



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191  
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

### KTNN hoàn thành tốt công tác kiểm toán và xác minh kết quả các dự án của WB



2

### KỶ HỢP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XV: Tạo niềm tin, động lực để phục hồi, phát triển đất nước

3

### Nâng cao hiệu quả kiểm tra, đối chiếu thuế trong kiểm toán ngân sách địa phương

5

### Xây dựng văn hóa “Học tập suốt đời” và “Tự học tập” - Giải pháp bền vững phát triển nguồn nhân lực của KTNN



7

### Doanh nghiệp nhận diện cơ hội, thách thức để có “miếng bánh” từ thị trường RCEP

10

### Chính sách tiền tệ và mục tiêu ổn định vĩ mô, hỗ trợ phục hồi nền kinh tế

12

### Những thầy cô bám bản “gieo mầm xanh” tương lai

14

### PHẦN LAN: Cải thiện chất lượng dịch vụ vận tải dựa trên khuyến nghị kiểm toán



15

## CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC KHẲNG ĐỊNH: APEC cần tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Jacinda Ardern, ngày 12/11, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị Các nhà lãnh đạo kinh tế APEC lần thứ 28 theo hình thức trực tuyến (ảnh bên). Tháp tùng Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tham dự Hội nghị có Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và đại diện lãnh đạo các Bộ: Ngoại giao, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế.

Đây là sự kiện quan trọng nhất trong chuỗi các sự kiện của Tuần lễ cấp cao APEC 2021 với sự tham dự của các nhà lãnh đạo kinh tế, đại diện 21 nền kinh tế thành viên APEC; Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) là khách mời của Hội nghị.

Hội nghị năm nay có chủ đề “Hợp tác APEC nhằm đẩy mạnh phục hồi kinh tế hậu Covid-19; Các cơ hội và thách thức chủ yếu trong thế giới hậu Covid và làm thế nào để bảo đảm các thành quả được chia sẻ đồng đều tới toàn bộ người dân

(Xem tiếp trang 8)



Ảnh: TTXVN

## Phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiện đại

□ TS. HÀ THỊ MỸ DUNG - Phó Tổng Kiểm toán nhà nước



(Xem trang 6)

### Chuyện trong tuần

## Chuyển dịch cơ cấu đầu tư nhà nước

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Đầu tư nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Chính vì vậy, chuyển dịch cơ cấu đầu tư nhà nước có tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh

tế, cả trực tiếp và gián tiếp, đồng thời tăng đầu tư nhà nước trở thành cứu cánh trong những trường hợp đầu tư của các khu vực ngoài nhà nước sụt giảm do ảnh hưởng của bất ổn kinh tế vĩ mô. Quy mô và chuyển dịch cơ cấu đầu tư nhà nước giai đoạn 2011-2020 nổi lên những đặc điểm sau:

Thứ nhất, quy mô vốn đầu tư nhà nước liên tục tăng từ trên 340.000 tỷ đồng năm 2011 lên gần 730.000 tỷ đồng năm 2020 - đứng vị trí thứ hai sau quy mô vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước nhưng vượt xa so với quy mô của FDI.

(Xem tiếp trang 3)

**Theo dòng thời sự**

□ Nhân kỷ niệm 91 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2021), ngày 14/11, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đến dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

□ Ngày 16/11, tại Quận 1, TP. HCM, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cùng các đại biểu Tổ đại biểu Quốc hội đơn vị số 2 dự Hội nghị trực tuyến tiếp xúc cử tri Quận 1, Quận 3, quận Bình Thạnh, thông báo kết quả Kỳ họp thứ 2, Quốc hội XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

□ Ngày 16/11, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Đoàn công tác đã tới thăm làm việc tại Bệnh viện T.U Thái Nguyên.

□ Ngày 17/11, tại điểm cầu trung tâm quận Hải An, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hải Phòng đã tiếp xúc cử tri 8 phường trên địa bàn theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến để báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV. ■

**Rà soát giảm phí, lệ phí tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng dịch Covid-19**

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa có ý kiến về việc rà soát giảm phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Cụ thể, Phó Thủ tướng đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành các thông tư giảm phí, lệ phí để hỗ trợ cho DN, người dân và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ theo đề xuất của Bộ Tài chính và ý kiến thống nhất của Bộ Tư pháp.

Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, đề xuất điều chỉnh giảm mức thu các khoản phí, lệ phí (bao gồm cả các khoản phí, lệ phí đã giảm trong năm 2021) thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, gửi Bộ Tài chính để xem xét, ban hành theo thẩm quyền và quy định của pháp luật để tiếp tục hỗ trợ kịp thời cho DN, người dân và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 63/NQ-CP. ■ **HỒNG NHUNG**

**Tin vẫn**

□ Ngày 15/11, **Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh** đã chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN thường kỳ tháng 11/2021.

□ Ngày 17/11, **Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Hà Thị Mỹ Dung** đã tham dự cuộc họp với Ủy ban Xã hội của Quốc hội.

□ Vừa qua, **Hội đồng khoa học KTNN** đã tổ chức nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: “Giải pháp nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thông qua kết quả kiểm toán của KTNN”; “Vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán chi thường xuyên trong giai đoạn lập kế hoạch của cuộc kiểm toán ngân sách địa phương”; “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản”.

□ **Mới đây, Tổ soạn thảo Đề án nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán** đã tổ chức cuộc họp đầu tiên để triển khai nhiệm vụ. ■

**THU HUYỀN**

**Kiểm toán nhà nước hoàn thành tốt công tác kiểm toán và xác minh kết quả các dự án của WB**

KTNN vừa phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tổ chức Hội thảo “Tổng kết kinh nghiệm kiểm toán và xác minh kết quả các dự án của WB” theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Hà Thị Mỹ Dung chủ trì Hội thảo (**ảnh bên**).

Tham dự Hội thảo, về phía KTNN còn có lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế và đại diện Vụ Tổng hợp, KTNN chuyên ngành V, KTNN khu vực IV. Về phía WB có bà Stefanie Stallmeister - Giám đốc điều hành Dự án tại Việt Nam; ông Fily Sissoko - Giám đốc Khối Quản trị, khu vực Đông Á và Thái Bình Dương cùng các chuyên gia của WB.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Hà Thị Mỹ Dung cho biết, trong những năm qua, WB và KTNN đã có nhiều hoạt động hợp tác bền vững và hiệu quả, trong đó, thực hiện kiểm toán tài chính, xác minh kết quả độc lập là một trong những hoạt động hợp tác tiêu biểu.

Từ năm 2013 đến nay, KTNN đã thực hiện kiểm toán tài chính, xác minh kết quả đối với 4 chương trình và 1 dự án đầu tư. “Báo cáo kiểm toán và xác minh kết quả các dự án của WB do KTNN phát hành là cơ sở quan trọng để WB thực hiện giải ngân cho các đơn vị tham gia chương trình. Quan trọng hơn, kết quả xác



minh, kiểm toán còn là căn cứ để các đơn vị được kiểm toán nâng cao công tác quản lý, cải thiện chất lượng hoạt động, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả, hiệu lực thực hiện các chương trình, dự án” - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước nhấn mạnh.

Bà Stefanie Stallmeister - Giám đốc điều hành Dự án tại Việt Nam - cho biết, thời gian qua, KTNN đã thực hiện kiểm toán một số dự án do WB tài trợ tại Việt Nam. Các báo cáo kiểm toán của KTNN đều đảm bảo yêu cầu chất lượng và là nguồn thông tin cần thiết để WB báo cáo với các đối tác về việc nguồn lực do WB tài trợ đã được sử dụng một cách hiệu quả ở Việt Nam. Tại Hội thảo, đại diện của KTNN cũng đã trình bày các tham luận về thực trạng kiểm toán và xác minh kết quả các dự án, chương trình giải ngân dựa trên kết

quả do KTNN thực hiện.

Kết thúc Hội thảo, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Hà Thị Mỹ Dung nhấn mạnh, trong những năm qua, KTNN luôn hoàn thành tốt công tác kiểm toán và xác minh kết quả các dự án theo kế hoạch đề ra, các sản phẩm đã được gửi đến WB và các bên liên quan đảm bảo chất lượng và tiến độ. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước đề nghị, trong thời gian tới, ba bên gồm KTNN, WB và các ban quản lý dự án ở các địa phương cần tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa thông qua việc trao đổi thường xuyên, liên tục, nhất là trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, để qua đó thúc đẩy việc hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm toán tài chính và xác minh kết quả các dự án. ■

**Tin và ảnh: DIỆU THIÊN**

**Cải cách đồng bộ hệ thống thuế, hướng tới thu ngân sách nhà nước bền vững**

Theo Bộ Tài chính, ước thu NSNN năm 2021 vượt 1,7% dự toán, song số vượt chủ yếu từ đất và dầu thô; nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất thì thu nội địa chỉ đạt 97% dự toán; thu từ khu vực sản xuất kinh doanh tuy đạt và vượt dự toán nhưng ở mức thấp.

Bộ Tài chính cho biết sẽ hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu ngân sách gắn với cơ cấu lại thu NSNN, bao quát toàn bộ nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; bảo đảm tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng giữa thuế gián thu và thuế trực thu ở mức hợp lý, khai thác tốt thuế, phí và lệ phí thu từ tài sản, tài nguyên,

bảo vệ môi trường; hướng tới hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, huy động hợp lý các nguồn lực cho NSNN...

Giai đoạn 2021-2030, ngành tài chính sẽ điều chỉnh các sắc thuế, phí, lệ phí. Đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT) sẽ mở rộng cơ sở thuế thông qua giảm nhóm hàng hóa dịch vụ không chịu thuế GTGT và nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 5%; tiến tới cơ bản áp dụng một mức thuế suất. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để điều tiết tiêu dùng, xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu... Tiếp tục thu gọn số

lượng mức thuế suất để đơn giản biểu thuế nhập khẩu, phấn đấu đến năm 2025, số lượng mức thuế suất thuế nhập khẩu giảm từ 32 mức hiện nay xuống còn khoảng 25 mức vào năm 2025 và 20 mức vào năm 2030. Đối với thuế thu nhập DN, rà soát để sửa đổi hoặc bãi bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế không còn phù hợp; thực hiện ưu đãi thuế thu nhập DN đối với DN nhỏ và siêu nhỏ. Đồng thời, tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách đối với thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế bảo vệ môi trường cũng như đối với phí, lệ phí và thu khác thuộc NSNN. ■ **THÙY ANH**

**Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công**

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công cho dự án, công trình, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho: Dự

án đầu tư công sử dụng vốn NSNN; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)...

Đối với vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài bố trí cho dự án đầu tư công: Quy trình, thủ tục kiểm soát thanh toán và quyết toán thực hiện theo các quy

định tại Nghị định này; riêng thủ tục rút vốn và quản lý rút vốn thực hiện theo điều ước quốc tế về ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. ■

**X. HỒNG**

**Dấu ấn phiên chất vấn và trả lời chất vấn**

Kỳ họp thứ 2 diễn ra thành công tốt đẹp trong bối cảnh dịch Covid-19 ở nước ta cơ bản được kiểm soát, nhưng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường. Với quyết tâm đổi mới, tinh thần khẩn trương, tích cực cùng sự chuẩn bị kỹ lưỡng, từ sớm từ xa, Kỳ họp được tổ chức thành 2 đợt, kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung. “Đây là một kỳ họp được chủ động rút ngắn so với các kỳ họp cuối năm của Quốc hội những khóa gần đây nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định... Thành công của Kỳ họp lần này tiếp tục khẳng định những bước tiến quan trọng trong việc xây dựng một Quốc hội “Chủ động, Trí tuệ, Đoàn kết, Đổi mới và Trách nhiệm”, một Quốc hội ngày càng dân chủ, công khai, minh bạch, gắn bó mật thiết với cử tri, nhân dân” - Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khẳng định.

Tại Kỳ họp này, Quốc hội đã thông qua 2 luật, 12 nghị quyết; cho ý kiến vào 5 dự án luật. Quốc hội cũng xem xét các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2021 và một số báo cáo khác... Đặc biệt, Quốc hội đã dành 2,5 ngày chất vấn và trả lời chất vấn các lĩnh vực y tế, lao động - thương binh và xã hội, giáo dục và đào tạo, kế hoạch và đầu tư.

Đánh giá hoạt động chất vấn tại Kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, những nhóm vấn đề được Quốc hội lựa chọn là đúng và trúng, phù hợp với thực tế, được cử tri, dư luận cả nước quan tâm, đánh giá cao. Trong đó nội dung chất vấn bao trùm hai vấn đề lớn. Thứ nhất là thực trạng, kết quả, bài học kinh nghiệm của công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian qua, chiến lược tổng thể phòng, chống dịch trong thời gian tới để đảm bảo yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có

**KỠ HỌP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XV:**

**Tạo niềm tin, động lực để phục hồi, phát triển đất nước**

□ ĐĂNG KHOA

*Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV đã khép lại với nhiều dấu ấn, tiếp tục khẳng định sự đổi mới, những bước tiến quan trọng trong hoạt động của Quốc hội. Đặc biệt, những định hướng, quyết sách được Quốc hội đề ra tại Kỳ họp sẽ là cơ sở quan trọng để Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, thích ứng an toàn, linh hoạt, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời gian tới.*



Quang cảnh phiên bế mạc Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Ảnh: TTXVN

hiệu quả dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát trở lại trong thời gian tới. Thứ hai là việc ban hành, tổ chức thực hiện các gói hỗ trợ người dân, DN, chương trình tổng thể phục hồi, phát triển kinh tế trong thời gian tới và thời kỳ hậu đại dịch, gói kích thích kinh tế tài khóa và tiền tệ, những giải pháp tiếp tục hỗ trợ người dân, DN để vượt qua giai đoạn hiện nay. Điều đó một lần nữa khẳng định chất vấn là hoạt động giám sát trực tiếp hiệu quả của Quốc hội, góp phần tạo dấu ấn, lan tỏa, cảm hứng hành động sáng tạo trong nỗ lực đổi mới hoạt động giám sát.

Tổng Thư ký Quốc hội Bùi Văn Cường nhấn mạnh, kết quả

của phiên chất vấn này sẽ là tiền đề quan trọng để cả nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, nhất là hoạt động giám sát tối cao thông qua phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Đặc biệt, qua phiên chất vấn và trả lời chất vấn, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn, trong đó nêu bật kết quả chất vấn có trọng tâm, trọng điểm, có định lượng cụ thể để giao cho các cơ quan chức năng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết, giám sát hậu chất vấn.

**Những quyết sách quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội**

Tại Kỳ họp, trên cơ sở thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, NSNN năm 2021; công tác phòng, chống dịch Covid-19, tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15, Quốc hội đã thông qua các Nghị quyết về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Dự toán NSNN năm 2022; Phương án phân bổ ngân sách T.U năm 2022. Trên cơ sở đó, Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cấp, các ngành tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, thích ứng an toàn, linh hoạt, vừa

phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện quyết liệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp, cơ chế đột phá, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả, chú trọng việc tạo động lực tăng trưởng mới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế thế giới hiện nay. Bên cạnh đó, cần sử dụng linh hoạt, phối hợp chặt chẽ các công cụ tiền tệ, tài khóa để giữ vững kinh tế vĩ mô, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người dân và DN phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng gói chính sách tài khóa và tiền tệ để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, sớm trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Quốc hội cũng đã xem xét, thông qua Nghị quyết về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, trong đó xác định Kế hoạch này phải gắn với Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thực chất, hiệu quả hơn, cùng cố nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an toàn tài chính và an toàn tiền tệ quốc gia. Đồng thời, Quốc hội thông qua Nghị quyết về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025). Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được xem xét, quyết định theo tầm nhìn dài hạn, phân bổ, sử dụng phù hợp, linh hoạt cho từng giai đoạn, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái tự nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu cả trước mắt cũng như lâu dài...

Cử tri và nhiều đại biểu Quốc hội tin tưởng, thành công của Kỳ họp thứ 2 và những quyết sách được đưa ra sẽ tạo động lực mới, quyết tâm đưa đất nước vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển. ■

**Chuyển dịch...**

(Tiếp theo trang 1)

Thứ hai, tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội biến động tương đối thất thường trong giai đoạn 2011-2020 khi tăng từ 37% năm 2011 lên trên dưới 40% suốt từ năm 2012 đến 2015 tương ứng với thời kỳ khó khăn của vốn đầu tư ngoài nhà nước, đặc biệt là vốn FDI. Từ năm 2016, tỷ trọng của vốn đầu tư nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội có xu hướng giảm dần xuống mức thấp kỷ lục là 31,1% năm 2019 song lại tăng lên mức 33,7% vào năm 2020. Tỷ trọng này có thể có xu hướng tăng lên lại từ năm 2021-2022 do cả đầu tư ngoài nhà nước và FDI đều gặp khó khăn bởi dịch bệnh.

Thứ ba, mặc dù tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng giảm không đều song tỷ trọng của khu vực kinh tế nhà nước trong GDP lại có xu hướng giảm đều đặn từ 33% năm 2011 xuống gần 29% năm 2015 và chỉ còn hơn 27% năm

2020. Rõ ràng đầu tư nhà nước được định hướng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung thay vì mở rộng khu vực kinh tế nhà nước. Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư nhà nước cũng bị hạn chế do hiệu quả đầu tư chung có xu hướng giảm dần từ năm 2013 với tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện tăng trở lại từ 30,5% GDP lên 34,4% GDP năm 2020. Đặc biệt, ICOR năm 2020 đã tăng vọt hơn gấp đôi mức bình quân, lên đến 14,28% do GDP chỉ tăng trưởng có 2,91%.

Thứ tư, cơ cấu vốn đầu tư nhà nước theo cấp quản lý có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng tăng quyền quản lý đầu tư cho chính quyền địa phương khi tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước do T.U quản lý chỉ còn chiếm 40,3% tổng vốn đầu tư nhà nước - mức thấp nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, xu thế chuyển dịch này chỉ được khẳng định từ năm 2017 do thực hiện Luật NSNN ban hành năm 2015, còn thực tế tỷ trọng vốn đầu tư nhà

nước do T.U quản lý thậm chí đã tăng liên tục từ 42,2% năm 2013 lên đến 48,1% tổng vốn đầu tư nhà nước năm 2016. Phân cấp đầu tư nhà nước cần tiếp tục củng cố và hoàn thiện cùng với xu thế tăng quy mô vốn đầu tư nhà nước do địa phương quản lý.

Thứ năm, vốn đầu tư từ NSNN vẫn đóng vai trò chủ chốt trong đầu tư nhà nước song tỷ trọng của nguồn vốn đầu tư từ NSNN cũng diễn biến rất thất thường, giảm từ mức 52,1% năm 2011 xuống 42,7% năm 2014 nhưng lại tăng mạnh lên mức 54,5% năm 2019, đặc biệt lên tới 64% năm 2020. Một mặt, gánh nặng đầu tư ngày càng đè nặng lên NSNN trong khi cân đối NSNN gặp nhiều khó khăn và nhu cầu chi thường xuyên vẫn tăng, nhất là chi an sinh xã hội đi đôi với yêu cầu chi trả nợ cũng tăng cao. Mặt khác, nếu tăng tốc độ giải ngân vốn đầu tư nhà nước thì tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện từ NSNN thậm chí còn tăng cao hơn nữa, trong khi đóng góp của các DNNN vào tổng vốn đầu tư nhà nước hằng năm không những không cải thiện mà thậm chí còn sụt xuống 12,8% năm 2012 hay 13,4% năm 2020 từ mức bình

quân khoảng 16%/năm. Bên cạnh đó, do các nguồn vay ưu đãi giảm mạnh nên tỷ trọng vốn vay trong tổng vốn đầu tư nhà nước có xu hướng giảm liên tục từ 40,7% năm 2014 xuống còn 22,6% năm 2020. Nếu không có phương thức huy động và khai thác vốn đầu tư hữu hiệu hơn như phát triển PPP mà chỉ trông chờ vào nguồn NSNN thì khả năng và vai trò của đầu tư nhà nước chắc chắn sẽ bị hạn chế trong những năm tới.

Thứ sáu, vốn đầu tư nhà nước vẫn tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng, chẳng hạn năm 2020 đầu tư nhiều nhất là vào vận tải, kho bãi với 27,7% tổng vốn đầu tư nhà nước; chiếm vị trí thứ hai là đầu tư vào sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí với hơn 11,4%; trong khi giáo dục đào tạo cùng với y tế và hoạt động trợ giúp xã hội chỉ chiếm tương ứng 8,4% và 6%; lĩnh vực nông, lâm, thủy sản cũng chỉ đứng thứ 5 với 7,5%. Lựa chọn đúng lĩnh vực để đầu tư nhà nước có ý nghĩa không chỉ với thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn với nâng cao chất lượng tăng trưởng. ■

**Chuyển đổi số, khai thác triệt để nguồn dữ liệu lớn**

Là cơ quan tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, bảo hiểm y tế..., BHXH Việt Nam đã xây dựng "Hệ sinh thái 4.0" phục vụ người tham gia BHXH bao gồm hệ thống CNTT kết nối từ T.Ư đến địa phương, các ứng dụng phần mềm đa nền tảng... dựa trên cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, cho phép BHXH có thể quản lý toàn diện các đối tượng, cũng như quá trình tham gia, thụ hưởng các chính sách bảo hiểm.

Theo ông Nguyễn Hoàng Phương - Phó Giám đốc Trung tâm CNTT (BHXH Việt Nam), hiện tại, toàn ngành BHXH đang có gần 30 hệ thống ứng dụng; quản lý CSDL của gần 98 triệu người dân, tương ứng với gần 28 triệu hộ gia đình trên toàn quốc; kết nối liên thông với trên 12.000 cơ sở khám, chữa bệnh; hơn 500.000 tổ chức, DN sử dụng dịch vụ công trên toàn quốc và các Bộ, ngành. BHXH Việt Nam không ngừng hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật; CSDL quốc gia về bảo hiểm; xây dựng các lớp dịch vụ nền tảng (định danh, tương tác, chăm sóc khách hàng; quản lý rủi ro, bảo mật) và các phần mềm phục vụ người tham gia. Đặc biệt, BHXH đang nỗ lực để áp dụng cách tiếp cận mới theo hướng khai thác dữ liệu để phát triển đổi tượng và đổi mới sản phẩm.

Từ thực trạng trên có thể thấy, việc ứng dụng dữ liệu lớn trong hoạt động kiểm toán BHXH là yêu cầu tất yếu, giúp KTNN đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đề ra,

# Ứng dụng dữ liệu lớn vào kiểm toán lĩnh vực bảo hiểm xã hội

□ NGUYỄN LỘC

*Với mục tiêu trở thành một tổ chức an sinh xã hội hiện đại, nâng cao năng lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện chính sách, ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đã xây dựng "Hệ sinh thái 4.0" phục vụ người dân... Trước xu hướng hiện đại hóa của ngành BHXH nói riêng và của nhiều ngành, lĩnh vực khác nói chung, KTNN đang ngày càng nỗ lực, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), dữ liệu lớn vào hoạt động kiểm toán.*



KTNN đang ngày càng nỗ lực, chú trọng ứng dụng CNTT, dữ liệu lớn vào hoạt động kiểm toán

Ảnh tư liệu

cũng như làm tăng hiệu quả kiểm toán. Trong những năm qua, KTNN đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT để khai thác, phân tích dữ liệu từ hệ thống CNTT tại các đơn vị được kiểm toán và có

những phát hiện quan trọng, giúp nâng cao đáng kể kết quả và hiệu quả kiểm toán. Ông Nguyễn Hữu Thọ - Giám đốc Ban Quản lý dự án CNTT của KTNN - cho biết, KTNN đã xây dựng, ban hành

Chiến lược phát triển và Kiến trúc tổng thể CNTT của KTNN giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030, làm cơ sở cho việc triển khai mạnh mẽ hơn các hoạt động CNTT của KTNN

trong thời gian tới. KTNN cũng không ngừng chú trọng, đầu tư và ứng dụng CNTT vào trong hoạt động kiểm toán, đáp ứng xu thế chung hiện nay. Từ năm 2019, KTNN đã phối hợp khảo sát thu thập thông tin và thử nghiệm tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa KTNN với các Bộ, ngành, địa phương. Quá trình thí điểm đã đem lại nhiều kết quả tích cực, trong đó có hoạt động kiểm toán một số lĩnh vực dựa trên nền tảng CNTT và dữ liệu lớn.

**Từng bước ứng dụng công nghệ vào hoạt động kiểm toán**

Theo ông Nguyễn Hữu Thọ, đối với hoạt động kiểm toán lĩnh vực BHXH, điều thuận lợi lớn là KTNN và BHXH Việt Nam vừa ký quy chế phối hợp thông tin. Theo đó, hai cơ quan sẽ trao đổi thông tin qua hệ thống kết nối tự động, phát triển hệ thống dữ liệu tập trung. Đây chính là điều kiện quan trọng để KTNN triển khai thành công cuộc kiểm toán dựa trên dữ liệu lớn.

Là đơn vị được giao thực hiện kiểm toán lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, thời gian qua, KTNN chuyên ngành VII đã đẩy mạnh kiểm toán hệ thống CNTT, cũng như ứng dụng CNTT vào hoạt

*Qua nghiên cứu kinh nghiệm thế giới, các chuyên gia chỉ ra rằng, hầu hết các quốc gia thành công trong phát triển công nghiệp, thoát bẫy thu nhập trung bình là nhờ có cơ sở pháp lý thống nhất, đủ mạnh để triển khai chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Cùng với đó, các quốc gia thường tập trung nguồn lực thích đáng cho các chiến lược, chương trình phát triển công nghiệp mũi nhọn trong từng thời kỳ và trọng tâm phát triển công nghiệp quốc gia phải là hệ thống DN trong nước.*

**Công nghiệp là ngành trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế**

Số liệu thống kê cho thấy, bình quân giai đoạn 2011-2019, công nghiệp chiếm hơn 32% GDP, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm khoảng 16,5% GDP và cũng là ngành đóng góp lớn nhất cho NSNN. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) liên tục tăng; cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển biến tích cực, tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng ngành khai khoáng. Một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã có bước phát triển mạnh mẽ, nhất là các ngành điện, điện tử, công nghệ thông tin, thiết bị năng lượng, dệt may, da giày, công nghiệp xây dựng...

Những năm qua, công nghiệp đã trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo, chiếm hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả

## Đồng bộ chính sách phát triển công nghiệp quốc gia

□ HỒNG THOAN

nước. Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu dịch chuyển tích cực, tỷ trọng các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng tăng, từ 61,2% năm 2011 lên tới 85,2% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa năm 2020 (đạt khoảng 240,8 tỷ USD).

Tuy nhiên, cùng với những thành tựu được ghi nhận từ những đóng góp đáng kể của ngành công nghiệp trong GDP và tạo việc làm, thúc đẩy khu vực dịch vụ phát triển thì nhiều hạn chế cũng đã được bộc lộ rõ nét. Theo đánh giá của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng, tăng trưởng công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chưa thực sự là nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tỷ trọng của công nghiệp trong GDP thay đổi không lớn. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp có xu hướng tăng song vẫn ở mức thấp. Kinh nghiệm của Nhật Bản và Hàn Quốc cho thấy, ở giai đoạn đầu phát triển công nghiệp, cả hai quốc gia này đều có tốc độ tăng trưởng cao gấp 2 lần so với tốc độ tăng trưởng bình

quân giai đoạn 2011-2019 của công nghiệp Việt Nam. Nhiều tiêu chí đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại đã không đạt.

Đáng lưu ý, hiện nay, công nghiệp hỗ trợ mới đáp ứng khoảng 10% nhu cầu trong nước. Phần lớn DN công nghiệp đang sử dụng công nghệ tự hậu so với mức trung bình của thế giới từ 2 - 3 thế hệ, trong đó có đến 76% thiết bị máy móc, dây chuyền công nghệ nhập từ nước ngoài thuộc thế hệ những năm 1960-1970; 75% số thiết bị đã hết khấu hao, 50% thiết bị được tân trang lại. Tỷ lệ đầu tư đổi mới công nghệ của DN Việt dưới 0,5% doanh thu, trong khi Ấn Độ là 5%, Hàn Quốc 10%. Tỷ lệ đổi mới máy móc, thiết bị hằng năm chỉ đạt khoảng 10% trong 5 năm qua, trong khi các nước trong khu vực là 15 - 20%. Tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp ngành chế biến, chế tạo có công nghệ thấp và trung bình chiếm đến hơn 60%. Tỷ trọng công nghệ cao trong các DNN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở mức thấp và ngày càng giảm, trong khi tại các DN FDI ngày càng tăng...

**Từ kinh nghiệm quốc tế, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý**

Trước nguy cơ mất dần ưu thế trong lĩnh vực kỹ thuật cao tại các ngành công nghiệp mũi nhọn do coi nhẹ nghiên cứu cơ bản, chú trọng nhiều đến nghiên cứu ứng dụng, hiện nay, Chính phủ Nhật Bản đã từng bước ban hành và triển khai các chính sách để thúc đẩy Cách mạng công nghiệp 4.0. Đồng thời thúc đẩy hợp tác giữa các DN để xây dựng một xã hội siêu thông minh hay "Xã hội 5.0" nhằm kết nối các hệ thống cung cấp hàng hóa và dịch vụ trên nền tảng công nghệ số.

Với Hàn Quốc, Chính phủ nước này đang đặt mục tiêu đến năm 2024, giá trị sản xuất công nghiệp để xuất khẩu đạt 1.000 tỷ USD, nằm trong Top 4 của thế giới, sau Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đức và vượt qua Nhật Bản. Theo đó, từ năm 2015, Chính phủ Hàn Quốc đã công bố "Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược 3.0" trong đó xác định rõ 4 chiến lược: Lan rộng quá trình sản xuất thông minh; Tạo ra ngành công nghiệp mới đại diện theo hướng thông minh; Đổi mới thông minh trong ngành công nghiệp sản xuất địa phương; Xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại và tái cơ cấu sản xuất công nghiệp. Cùng với đó, Hội đồng Nghiên cứu tiêu chuẩn Nhà máy thông minh đã được hình thành trong khu vực tư nhân. Đồng thời, Chính phủ hỗ trợ đào tạo khoảng 40.000 công nhân có tay nghề về vận hành các cơ sở sản xuất hoàn toàn tự động hóa.

động kiểm toán các lĩnh vực này. Theo Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VII Phan Trường Giang, việc kiểm toán dựa trên nguồn dữ liệu lớn từng bước được KTNN thực hiện một cách thận trọng, bắt đầu từ công tác khảo sát thu thập dữ liệu. Theo đó, 1 nhóm khảo sát gồm các kỹ sư CNTT và kiểm toán viên có kinh nghiệm về tài chính, am hiểu về CNTT được thành lập để thu thập thông tin tổng quan về hệ thống CNTT; tổ chức nhân sự bộ phận CNTT; môi trường quản trị hệ thống CNTT như các chính sách về an ninh, quản trị dữ liệu...; tìm hiểu các quy trình nghiệp vụ trên hệ thống CNTT. Tiếp đó là xác định các quy trình nghiệp vụ quan trọng, từ đó thực hiện khảo sát việc quản lý quy trình nghiệp vụ trên hệ thống CNTT.

Theo ông Giang, qua thực tiễn kiểm toán đối với hệ thống CNTT của ngành BHXH đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Đơn cử như quá trình thu thập dữ liệu quản lý đối tượng tham gia, BHXH chưa có quy trình tốt để làm sạch dữ liệu dẫn đến rủi ro dữ liệu bị trùng lặp; hệ thống BHXH chưa có các chốt kiểm soát liên quan đến việc chi trả các chính sách đặc thù, như chi trả BHXH một lần... Để đưa ra những phát hiện này, trong quá trình thực hiện kiểm toán, việc phân tích, đánh giá rủi ro đã được tiến hành rất thận trọng. Dựa trên các thông tin thu thập, các kiểm toán viên đánh giá, xác định các rủi ro kiểm toán, trong đó tập trung đánh giá hiệu lực, hiệu quả của các chốt kiểm soát đối với các quy trình nghiệp vụ trên hệ thống CNTT. “Tuy nhiên, với hệ thống dữ liệu quản lý phức tạp, rộng lớn như của BHXH Việt Nam, việc nắm bắt các dữ liệu cũng đặt ra thách thức lớn cho kiểm toán viên” - ông Giang cho biết.

Theo đánh giá của các kiểm toán viên, việc kiểm toán CNTT tại các tổ chức tín dụng, tài chính nói chung, tại cơ quan BHXH nói riêng, vẫn vướng phải một số khó khăn cần khắc phục để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán như: Lĩnh vực CNTT thường xuyên thay đổi cả về công nghệ và kiến trúc hệ thống khiến cho hoạt động kiểm toán phải liên tục thay đổi, gây ra áp lực về thời gian, công sức và giảm hiệu quả quản lý. Bên cạnh đó, hiện vẫn chưa có chương trình đào tạo giảng dạy chuyên ngành này trong trường học, cũng như chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho kiểm toán viên; chưa có hướng dẫn kiểm toán riêng biệt cho lĩnh vực này. Ngay cả việc vận dụng, áp dụng phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu trong lĩnh vực này cũng còn nhiều lúng túng. Ngoài ra, sự phối hợp của các đơn vị vận hành hệ thống CNTT còn chưa thực sự chặt chẽ do khoảng cách địa lý, cách tiếp cận khác nhau...■

Cũng trong năm 2015, Trung Quốc đã ban hành Chiến lược “Made in China 2025” nhằm mục tiêu trở thành cường quốc chế tạo của thế giới với 10 lĩnh vực ưu tiên phát triển. Đến nay, năng suất của 109 dự án thí điểm chế tạo thông minh của Trung Quốc đã tăng trung bình 38%, hiệu suất tiết kiệm năng lượng tăng lên 9,5%, giá thành vận hành kinh doanh giảm 21%. Chiến lược này đã giúp nâng cao khả năng sáng tạo, sức cạnh tranh của sản phẩm và nền kinh tế Trung Quốc. Rất nhiều ngành chế tạo của Trung Quốc hiện đã đạt tới trình độ tiên tiến trên thế giới như robot công nghiệp, năng lượng hạt nhân...

Nếu như Chiến lược “Made in China 2025” chính là định hướng phát triển cho các ngành công nghiệp của Trung Quốc trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 thì Thái Lan cũng đã xây dựng Mục tiêu Thái Lan 4.0 hướng tới an ninh, thịnh vượng và bền vững với 10 lĩnh vực ưu tiên: cải cách 5 ngành công nghiệp hiện có và thúc đẩy 5 ngành công nghiệp mới. Để tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và thúc đẩy động lực tăng trưởng kinh tế, Mục tiêu Thái Lan 4.0 đã và đang tạo ra các liên kết chặt chẽ giữa công nghệ mới, các ngành công nghiệp mới gắn với các DN cụ thể.

Từ kinh nghiệm của các nước, các chuyên gia của Bộ KH&ĐT cho rằng, muốn thúc đẩy công nghiệp quốc gia phát triển, Việt Nam cần sớm xây dựng Luật Phát triển công nghiệp phù hợp với định hướng giảm tỷ trọng ngành khai khoáng và các ngành khác, gia tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo. Bởi hiện nay, các phân ngành chính của công nghiệp là khai khoáng; sản xuất và phân phối điện, khí đốt; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đều đã có Luật riêng để điều chỉnh, duy chỉ có các hoạt động trong ngành chế biến, chế tạo vẫn chưa có luật riêng để quản lý và triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, định hướng phát triển ngành một cách đồng bộ.■

# Nâng cao hiệu quả kiểm tra, đối chiếu thuế trong kiểm toán ngân sách địa phương

□ ThS. TRẦN DOÃN PHÚC và KS. TRẦN NGỌC HOÀNG - KTNN khu vực XII

*Từ thực tiễn kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo người nộp thuế trong kiểm toán ngân sách địa phương, KTNN khu vực XII nói riêng và các KTNN khu vực nói chung đã có nhiều kiến nghị nhằm chấn chỉnh công tác quản lý thu thuế đối với các địa phương được kiểm toán. Từ đây, nhiều giải pháp đã được đề xuất để nâng cao hiệu quả kiểm tra, đối chiếu thuế.*

## Kiến nghị tăng thu hàng trăm tỷ đồng qua kiểm tra, đối chiếu thuế

Những năm qua, qua kiểm toán, KTNN khu vực XII nói riêng và các KTNN khu vực nói chung đã phát hiện hành vi vi phạm chính sách thuế diễn ra ở hầu hết các địa phương, các loại hình DN; công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế còn bỏ sót nhiều vi phạm của DN... Mặc dù số DN được kiểm tra, đối chiếu không nhiều và các DN trên địa bàn các tỉnh do KTNN khu vực XII thực hiện kiểm toán đều có quy mô tương đối nhỏ nhưng qua kiểm toán, KTNN khu vực II đã kiến nghị tăng thu hàng trăm tỷ đồng. Từ năm 2015 đến đầu tháng 6/2021, KTNN khu vực XII đã thực hiện đối chiếu 767 DN, kiến nghị truy thu nộp NSNN 215,5 tỷ đồng.

Các kiến nghị kiểm toán đã góp phần giúp các địa phương, cơ quan thuế tăng cường quản lý thu, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của công tác tổ chức thu thuế, giúp các DN khắc phục được các sai sót trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN và nhận thức được trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật thuế.

Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế, các đoàn kiểm toán cũng gặp phải một số vướng mắc. Cụ thể, các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế chưa cụ thể, chưa có các chế định đủ mạnh để xử lý các tình huống phát sinh gây ảnh hưởng hoạt động kiểm toán của KTNN. Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu, kiểm toán viên (KTV) yêu cầu phải có cán bộ thuế tham gia tổ kiểm toán nhưng nhiều cơ quan thuế không cử người tham gia đối chiếu cùng tổ kiểm toán. Một số DN không hợp tác, không cung cấp hồ sơ tài liệu và bố trí nhân sự, thời gian làm việc với đoàn kiểm toán. Mặt khác, việc kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế chủ yếu thực hiện tại cơ quan thuế; trong khi đó, tại các DN có quy mô lớn, việc cung cấp hồ sơ tài liệu cho đoàn kiểm toán gặp khó khăn do số lượng hồ sơ, chứng từ kế toán nhiều, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả, hiệu lực của việc kiểm tra, đối chiếu thuế...

## Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra, đối chiếu thuế

Để tháo gỡ các vướng mắc trên, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo người nộp thuế trong kiểm toán ngân sách địa phương, KTNN cần ban hành văn bản hướng dẫn Luật Sửa đổi, bổ sung



*Các kiến nghị kiểm toán đã góp phần giúp các địa phương, cơ quan thuế tăng cường quản lý thu, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của công tác tổ chức thu thuế*

Ảnh tư liệu

một số điều của Luật KTNN về quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán; quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN; hướng dẫn cụ thể phương pháp phối hợp với đơn vị được kiểm toán trong việc truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu; bổ sung, làm rõ trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của KTNN; xây dựng Hướng dẫn đối chiếu thuế đối với các sai sót thường gặp.

KTNN cần xây dựng quy chế phối hợp với UBND, HĐND các địa phương trong hoạt động kiểm toán và cơ chế phối hợp với cơ quan thuế trong việc cung cấp dữ liệu, thông tin người nộp thuế, quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong việc thông báo, yêu cầu và đôn đốc người nộp thuế chấp hành thông báo đối chiếu thuế. Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc kê khai quyết toán thuế... của người nộp thuế với cơ quan thuế và tình hình thanh tra, kiểm tra tài chính, chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế với cơ quan thanh tra, kiểm tra khác để tránh trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Việc lập kế hoạch kiểm tra, đối chiếu dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu sẽ giúp phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực kiểm tra, đối chiếu; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, đối chiếu; khuyến khích sự tuân thủ tự nguyện của đối tượng nộp thuế. Các KTNN khu vực phải lựa chọn phương pháp

quản lý để đảm bảo hiệu quả kiểm tra, đối chiếu thuế cao nhất, tối đa số thuế thu được cho NSNN, đảm bảo tuân thủ pháp luật thuế một cách tốt nhất.

Khi phân tích, đánh giá rủi ro dựa trên báo cáo tài chính và hồ sơ khai thuế của người nộp thuế để lựa chọn DN cần đối chiếu, kiểm tra, KTV cần cứ danh bạ người nộp thuế do cơ quan thuế cung cấp để rà soát, phân tích các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế, thuế thu nhập DN phải nộp. Đoàn kiểm toán có thể xây dựng các tiêu chí để lựa chọn DN cần kiểm tra, đối chiếu.

Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho kiến nghị kiểm toán, KTV cần nghiên cứu kỹ các văn bản, quy định để kiến nghị khả thi, phù hợp; thường xuyên trao đổi, phối hợp với cơ quan thuế trong quá trình kiểm tra, đối chiếu thuế, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc; thảo luận và giải quyết triệt để đối với các vấn đề chưa thống nhất, phức tạp, nhạy cảm...

Trách nhiệm của KTV, tổ trưởng tổ kiểm toán trong thực hiện kiểm tra, đối chiếu cũng như trách nhiệm của trưởng đoàn kiểm toán và các đơn vị tham mưu có liên quan cần được quy định rõ. Đồng thời, KTNN cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn và hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm cũng như giúp KTV cập nhật, nắm bắt kịp thời các văn bản, chế độ mới... Trong đó, cần đào tạo để KTV am hiểu hệ thống dữ liệu báo cáo về quản lý thuế trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (chương trình TMS); bồi dưỡng kỹ năng kiểm toán thu ngân sách, kỹ năng phân tích thông tin của người nộp thuế cho KTV. Bên cạnh đó, việc tiếp tục xây dựng và đưa vào ứng dụng các phần mềm sẽ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng kiểm toán...■

Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (Trường) mà tiền thân là Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ, hơn 20 năm qua, đã luôn song hành cùng sự nghiệp phát triển bền vững của KTNN với tư cách là “*cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*”.

Xuyên suốt dòng chảy quá trình phát triển của KTNN hơn 20 năm qua, Trường đã tích cực, chủ động vượt lên những khó khăn thách thức để khẳng định chính mình.

### Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học

Nét nổi bật mang tính cốt lõi, đó là: Trường đã từng bước có những đổi mới căn bản và khá toàn diện trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng công chức, kiểm toán viên nhà nước từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện để tạo ra chuyên viên mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả đào tạo và bồi dưỡng, đáp ứng một cách thiết thực và ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp phát triển KTNN; đặc biệt là việc chủ động cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.

Quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học luôn bảo đảm tính kế thừa và hệ thống, xây dựng tầm nhìn phù hợp với từng giai đoạn và từng đối tượng; chủ động đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ và khả thi, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình thích hợp; phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm đào tạo và bồi dưỡng của các quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia trong khuôn khổ ASOSAI.

Trường đã chủ động trong vai trò chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc KTNN nghiên cứu, thẩm định và trình lãnh đạo KTNN ban hành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo từng ngạch kiểm toán viên. Hệ thống chương trình tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện tương đối đồng bộ và có giá trị cao trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cùng với đó, công tác nghiên cứu, quản lý khoa học ngày càng được chuẩn hóa và luôn đảm bảo tiến độ nghiệm thu các đề tài; đặc biệt là, những vấn đề lý luận và thực tiễn kiểm toán mới phát sinh đều được giải quyết căn bản. Kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn kiểm toán, góp phần xây dựng hệ thống quy định, quy trình kiểm toán; đổi mới phương pháp kiểm toán; tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng kiểm toán.

# Phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiện đại

□ TS. HÀ THỊ MỸ DUNG - Phó Tổng Kiểm toán nhà nước

**Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022-2024 của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đã xác định: “Xây dựng Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước có chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiện đại; cung cấp các dịch vụ đào tạo chất lượng, uy tín cho các tổ chức, cá nhân ngoài Kiểm toán nhà nước có nhu cầu; chuẩn bị các điều kiện cơ bản để nâng cấp thành Học viện Kiểm toán”.**



Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung làm việc với Trường về Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022-2024

Sở dĩ, Trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao là do có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và có hiệu quả của Ban cán sự đảng, Đảng ủy và lãnh đạo KTNN; sự phối hợp công tác nhiệt thành và có trách nhiệm của các đơn vị trong toàn Ngành. Đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Trường đã phát huy tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết trong thực hiện nhiệm vụ. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trường được kiện toàn và hoạt động ổn định, nền nếp. Một số cơ chế tài chính liên quan đến hoạt động chuyên môn từng bước được tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Trường trong việc mời các giảng viên, chuyên gia tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo...

Những kết quả mà Trường đạt được trong thời gian qua luôn có sự đóng góp to lớn của đội ngũ chuyên gia, giảng viên kiêm chức và các nhà khoa học của KTNN. Tổng Kiểm toán nhà nước đã ban hành quyết định kiện toàn đội ngũ giảng viên kiêm chức của KTNN, gồm một số đồng chí lãnh đạo KTNN, một số chuyên gia, còn lại đa số là lãnh đạo cấp vụ và tương đương. Đội ngũ giảng viên phần lớn có trình độ cao, nhiệt huyết nghề nghiệp về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính - ngân hàng; nhiều giảng viên có năng lực sư phạm, giàu kinh nghiệm trong công tác chuyên môn cũng như quản lý đã chuyển tài hiệu quả kiến thức chuyên môn đến các đối tượng học viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

### Chủ động và trách nhiệm cao trong quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của KTNN

Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 đã xác định rõ tầm nhìn của KTNN trong giai đoạn tới là: “*Xây dựng KTNN xứng đáng là cơ quan thực hiện kiểm toán tài chính, tài sản công có trách nhiệm, uy tín, chuyên nghiệp và hiện đại; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó; hội nhập, phát triển ngang tầm khu vực và thế giới*”.

Chính vì vậy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KTNN vừa là nhu cầu vừa là một đòi hỏi tự thân và là một trong ba nội dung trọng tâm của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025. Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022-2024 của Trường cũng đã xác định: “*Xây dựng Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước có chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiện đại; cung cấp các dịch vụ chất lượng, uy tín cho các tổ chức, cá nhân ngoài Kiểm toán nhà nước có nhu cầu; chuẩn bị các điều kiện cơ bản để nâng cấp thành Học viện Kiểm toán*”.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Trường cần tập trung mọi nguồn lực hiện có nhằm thực hiện tốt một số nhiệm vụ chính sau đây:

**Thứ nhất**, tiếp tục xác định việc đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là yêu cầu cấp bách, sống còn, quyết định chất lượng đào tạo, uy tín đơn

vị và sự tin nhiệm của xã hội đối với sản phẩm của Trường.

Chất lượng đào tạo và bồi dưỡng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, song trước hết phụ thuộc vào năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Xét một cách tổng quát, năng lực chuyên môn của giảng viên bao gồm: năng lực nhận thức, năng lực giảng dạy, truyền thụ tri thức, năng lực nghiên cứu khoa học. Tạo môi trường học thuật dân chủ, sáng tạo để thúc đẩy tính tích cực của mỗi giảng viên trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Tôn trọng phân biệt xã hội và các ý kiến từ phía giảng viên và người học.

Tạo điều kiện để giảng viên được trải nghiệm nghề nghiệp, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao năng lực từ chính quá trình trải nghiệm nghề nghiệp, giảng dạy trên lớp và nghiên cứu khoa học. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, sàng lọc giảng viên. Có chế độ khuyến khích, đãi ngộ kịp thời cả về vật chất và tinh thần đối với các giảng viên có sáng kiến đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu.

**Thứ hai**, coi việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học là một động lực thúc đẩy bản thân giảng viên mau tiến bộ. Thường xuyên tìm tòi, mạnh dạn áp dụng cách thức tổ chức dạy học, phương pháp đào tạo tích cực, chủ động, giúp người học tiếp cận, lĩnh hội tri thức cũng như khả năng ghi nhớ, vận dụng kiến thức trong thực tiễn. Sự say mê, lòng nhiệt tình và trách nhiệm nghề nghiệp là yếu tố không thể thiếu trong quá trình tự đào tạo,

bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu của mỗi giảng viên.

**Thứ ba**, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, điều hành của Trường đảm bảo đầy đủ, đồng bộ và tránh chồng chéo hoặc tạo khoảng trống trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động của Trường, trong đó, từ năm 2022 thực hiện phương án tự chủ một phần kinh phí đối với một số đơn vị trực thuộc Trường.

Để tiến tới tự chủ, Trường cần chủ động nghiên cứu việc thành lập bộ phận tự đánh giá và kiểm định chất lượng (cấp phòng) giúp việc chủ động hướng đến chuẩn mực giá trị chung; đồng thời sẽ là cầu nối hữu hiệu giúp các cơ quan chức năng nhanh chóng tiếp cận thực trạng chất lượng đào tạo và bồi dưỡng công chức, kiểm toán viên nhà nước.

**Thứ tư**, xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức, giảng viên cơ hữu theo hướng tăng số lượng giảng viên cơ hữu; đồng thời tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên của KTNN, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng nguồn nhân lực để thành lập Học viện Kiểm toán. Sử dụng tối đa lực lượng cán bộ, công chức của KTNN đã từng tham gia các khóa đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ ở nước ngoài để tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

**Thứ năm**, chuẩn bị các điều kiện cơ bản, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán. Phối hợp với các đơn vị có liên quan để phấn đấu bổ sung Học viện Kiểm toán vào quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sự phạm giai đoạn 2021-2030; hoàn tất các thủ tục để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập Học viện Kiểm toán vào năm 2024.

Thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đầy mạnh hoạt động xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các khóa bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với cán bộ, công chức. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào việc bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phương pháp làm việc theo vị trí việc làm cho cán bộ, công chức.

**Thứ sáu**, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo, năng lực giảng dạy và nghiên cứu

(Xem tiếp trang 14)

**Học tập suốt đời và tự học tập trở thành trách nhiệm của mỗi kiểm toán viên nhà nước**

KTNN đã trải qua hơn 27 năm từ khi thành lập, so với thế giới, KTNN còn rất non trẻ nhưng đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về trình độ chuyên môn và uy tín nghề nghiệp. Cùng với tiến trình phát triển đó là sự lớn mạnh của đội ngũ KTVNN. Trước yêu cầu ngày càng cao của Đảng và Nhà nước đối với KTNN, các KTVNN cần không ngừng được nâng cao và tự nâng cao năng lực, tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Xây dựng văn hóa “Học tập suốt đời” và “Tự học tập” trở thành giải pháp bền vững, lâu dài, cần thiết cho sự phát triển nguồn nhân lực của KTNN.

Học tập suốt đời và tự học tập giúp KTVNN hiểu sâu, mở rộng, củng cố và hệ thống hóa kiến thức một cách khoa học nhờ kỹ năng tự tổng hợp, phân tích, từ đó vận dụng tri thức đã tích lũy giải quyết những nhiệm vụ được phân công một cách hiệu quả. Học tập suốt đời và tự học tập cũng giúp KTVNN hình thành tính tích cực, độc lập, tự giác trong học tập cũng như nền nếp làm việc khoa học. Quá trình không ngừng học tập sẽ làm gia tăng kiến thức, kỹ năng giúp KTVNN tiến kịp sự vận động của nền kinh tế - xã hội, sự đổi mới trong thực hiện công tác quản lý tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán.

Học tập suốt đời và tự học tập là trách nhiệm của mỗi KTVNN. KTNN luôn quan tâm và thúc đẩy các KTVNN học tập để không ngừng nâng cao năng lực. Đào tạo nội bộ góp phần tạo lập văn hóa học tập suốt đời và thúc đẩy quá trình tự học tập của các KTVNN.

Với nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; quản lý hoạt động

# Xây dựng văn hóa “Học tập suốt đời” và “Tự học tập” - Giải pháp bền vững phát triển nguồn nhân lực của Kiểm toán nhà nước

□ ThS. TRẦN KIM LỘC - Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán

**Văn hóa “Học tập suốt đời” và “Tự học tập” cũng giống như các loại hình văn hoá khác cần có thời gian để hình thành, phát triển và từ đó phát huy giá trị. Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán là nơi khởi đầu và tạo động lực, điều kiện để các kiểm toán viên nhà nước (KTVNN) không ngừng học tập, rèn luyện và góp phần xây dựng môi trường học tập suốt đời của cơ quan KTNN.**



**Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của KTNN đang chuyển mạnh sang hình thức trực tuyến nhằm khai thác hiệu quả hệ thống CNTT và thích ứng với yêu cầu phòng, chống dịch**

“Học tập suốt đời”, theo UNESCO, là tất cả các hoạt động học tập có chủ đích xuyên suốt cuộc sống của một cá nhân, theo các phương thức giáo dục chính quy và phi chính quy. Học tập suốt đời tạo cơ hội cho tất cả mọi người để có thể thích ứng với những thách thức của sự thay đổi nhanh chóng do tác động của khoa học - công nghệ. Học tập suốt đời đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của thế giới, quốc gia, địa phương, đơn vị và mỗi cá nhân. Học tập suốt đời đang được quan tâm, phát triển trở thành một quyền con người.

“Tự học tập” là yếu tố trung tâm của học tập suốt đời. Học để học tiếp đã trở thành năng lực cơ bản, phản ánh sự tự giác, tích cực, khả năng độc lập và tự chủ của mỗi người trong quá trình lĩnh hội tri thức, kỹ năng để nâng cao hiệu quả làm việc.

Học tập suốt đời và tự học tập được nhân rộng trong một đơn vị, tổ chức, xã hội lâu dần sẽ trở thành văn hóa của đơn vị, tổ chức hay xã hội đó.

nghiên cứu khoa học của Ngành, hằng năm, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tổ chức 35 - 40 lớp đào tạo, bồi

dưỡng, với hơn 1.000 lượt học viên; tổ chức thực hiện hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính - ngân hàng. Qua đó, Trường đã góp phần quan trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của KTNN.

**Chuyên đổi mạnh mẽ, linh hoạt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới**

Trước yêu cầu xây dựng văn hóa học tập suốt đời và tự học tập của KTNN, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán xác định một số định hướng hoạt động mang tính giải pháp hỗ trợ cần thiết để mỗi KTVNN xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đào tạo của mình.

*Thứ nhất, không ngừng hoàn thiện hệ thống tài liệu, giáo trình.* Trường đã xây dựng được hệ thống chương trình tài liệu bồi dưỡng tương đối đồng bộ, với 27 chương trình, tài liệu bồi dưỡng các ngạch KTVNN, kỹ

năng kiểm toán và cập nhật kiến thức theo vị trí việc làm. Nhiều tài liệu bồi dưỡng đang tiếp tục được xây dựng nhằm cung cấp kiến thức mới như: phân tích và đánh giá chính sách công; kiểm toán trách nhiệm kinh tế; kiểm toán số dựa trên các nền tảng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... Song song với đó là việc nâng cấp tài liệu một số chuyên đề thành các Giáo trình tiệm cận mô hình đào tạo Học viện Kiểm toán. Hệ thống tài liệu, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng sẽ được số hóa, trở thành nguồn tư liệu có giá trị hỗ trợ KTVNN tra cứu và tích lũy kiến thức.

*Thứ hai, ứng dụng công nghệ để xây dựng và phát triển thư viện số.* Thư viện của Trường hiện đang quản lý khoảng 1.100 đầu tài liệu, gồm tài liệu bồi dưỡng KTVNN, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sản phẩm đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học... Công tác lưu trữ tài liệu đang được Trường chuẩn hóa

thông qua việc ứng dụng công nghệ nhằm đảm bảo tính khoa học trong lưu trữ và thuận tiện cho việc tra cứu, nghiên cứu của độc giả. Thư viện của Trường cũng sẽ được kết nối với thư viện của KTNN để chia sẻ tài nguyên tri thức.

*Thứ ba, phát triển và nâng cao chất lượng Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán.* Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán hiện được phát hành định kỳ hằng tháng, trở thành diễn đàn khoa học cho các KTVNN, các học giả, nhà quản lý và các nhà hoạch định chính sách... Số lượng và chất lượng tin, bài không ngừng được nâng cao đảm bảo yêu cầu của bài báo khoa học, phản ánh sát thực các hoạt động chuyên môn của Ngành. Cùng với tạp chí in, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán sẽ phát triển tạp chí điện tử và tạp chí bằng tiếng Anh để mở rộng hơn khả năng tiếp cận của các KTVNN và độc giả đến kho tàng tri thức kiểm toán, kế toán, tài chính - ngân hàng của KTNN.

Hệ thống bài giảng, tài liệu, giáo trình, các sản phẩm nghiên cứu khoa học sẽ được Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tích lũy, lưu trữ trở thành “Kho dữ liệu tri thức về đào tạo và nghiên cứu khoa học của KTNN”. Kho dữ liệu tri thức ngày càng được bồi đắp làm giàu hơn và trở thành nền tảng hữu ích, không thể thiếu cho quá trình tự học tập của mỗi KTVNN.

*Thứ tư, hình thành và phát triển hình thức đào tạo “E-Learning”.* Bên cạnh đào tạo tập trung, Trường phát triển phương thức đào tạo E-Learning. Nội dung bài giảng được số hóa theo cấu trúc định dạng nhất định (văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video số, các ứng dụng tương tác...) nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học một cách sinh động và hiệu quả. Phương thức đào tạo E-Learning tạo sự linh hoạt về thời gian, cho phép các KTVNN học tập mọi lúc, mọi nơi.

Cùng với “Kho dữ liệu tri thức về đào tạo và nghiên cứu khoa học của KTNN”, đào tạo E-Learning sẽ kiến tạo môi trường thích hợp để phát huy hiệu quả việc tự học tập và học tập suốt đời của các KTVNN.■

**TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN**

KTNN vừa triển khai kiểm toán hoạt động xây dựng và việc Quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đường cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên và Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tiên Yên - Móng Cái theo hình thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyên giao (BOT). Cuộc kiểm toán trên do KTNN khu vực VI thực hiện trong thời gian 50 ngày.

Mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của báo cáo tài chính của dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước và hợp đồng BOT; chế độ tài chính, kế toán; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư. Đồng thời, phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách đề kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nội dung kiểm toán là nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện các dự án; việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng và hợp đồng BOT, chế độ tài chính, kế toán và các chính sách pháp luật khác có liên quan. ■ **Vụ Tổng hợp KTNN**

**Tỉnh Bình Dương tiềm ẩn nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường**

Trong số các tỉnh, thành trên cả nước, tỉnh Bình Dương có sự gia tăng nhanh về dân số, làm gia tăng khối lượng chất thải rắn, tiềm ẩn rủi ro cao về ô nhiễm môi trường. Ước tính, tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại tỉnh Bình Dương khoảng 1.600 tấn/ngày. Trong thời gian qua, hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh liên tục được cải thiện. Các công ty, xí nghiệp công trình công cộng được tăng cường thêm nhân lực và trang thiết bị; hệ thống thu gom rác dân lập ngày càng phát triển đã nâng tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom, xử lý liên tục tăng qua các năm. Nếu như năm 2016, tỷ lệ này đạt 91% thì hiện nay đã đạt gần 96%.

Số lượng rác thải sinh hoạt chưa được thu gom, xử lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương vào khoảng 64 tấn/ngày, nhưng chủ yếu từ các khu vực xa trung tâm thị trấn, thị tứ, khu dân cư thưa, đất đai còn rộng nên người dân tự xử lý trong khu đất của gia đình. Ngoài ra, một bộ phận dân cư có ý thức còn hạn chế, có tình trạng vứt rác vào các khu đất trống hoặc xả trực tiếp ra kênh, rạch thoát nước, đây cũng là một trong các nguyên nhân góp phần gây ô nhiễm kênh, rạch trên địa bàn.

Rác thải sinh hoạt sau khi thu gom được vận chuyển đến Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương để xử lý. Trước đây, rác thải sinh hoạt chủ yếu được xử lý bằng phương pháp chôn lấp nhưng từ cuối năm 2013, dây chuyền sản xuất phân Compost tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn đã được đưa vào hoạt động. Đến năm 2019, ước tính 43% rác thải đã được phân loại, tái chế và dùng để sản xuất phân hữu cơ, còn 57% rác thải còn lại xử lý chôn lấp. Rác thải sinh hoạt ngày càng gia tăng trong khi hạ tầng cơ sở liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý tại Bình Dương chưa đáp ứng được. Nếu không được quản lý theo đúng quy trình sẽ dẫn đến các tác động xấu đến môi trường, xã hội và con người, ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế của địa phương.

Qua kiểm toán, KTNN đánh giá, hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt

**Qua kết quả kiểm toán**

**HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG:**

**Kỳ I Kiểm toán để góp phần bảo vệ môi trường của địa phương**

□ PHÚC KHANG

*Cuộc kiểm toán hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2019 được KTNN đánh giá là cần thiết, nhất là trong bối cảnh sự phát triển kinh tế trong những năm gần đây đặt lên một áp lực rất lớn đối với môi trường, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường tại các đô thị và ngày càng vượt quá tầm kiểm soát của các cơ quan quản lý.*



*KTNN đã phát hiện nhiều bất cập trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quản lý hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương*

trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2019 cơ bản phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đã phân cấp quản lý toàn diện về công tác thu gom rác thải cho UBND các huyện, thị nhằm tạo sự chủ động, tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm của các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đơn vị được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng, đấu thầu cũng đã tổ chức cung ứng dịch vụ công ích cơ bản đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Chính sách có nhưng chưa chuẩn để làm cơ sở thực thi hiệu quả**

Tuy nhiên, từ thực tế kiểm toán, KTNN đã phát hiện nhiều hạn chế, bất cập, trong đó có việc xây dựng và ban hành các văn bản quản lý hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

Thực hiện theo quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Bình Dương đã ban

hành Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND quy định về quản lý chất thải rắn và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND, cũng như ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 26/6/2016 về đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, việc ban hành các văn bản của UBND tỉnh và các huyện, thị còn chậm, chưa có hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Đáng phải kể đến là UBND tỉnh Bình Dương chưa xây dựng và ban hành các quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích; chưa hướng dẫn chi tiết về quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích. Từ năm 2014-2018, tỉnh chưa ban hành các văn bản quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc dự toán chi của ngân sách địa phương theo Nghị định số 130/2013/NĐ-

CP (nay được thay thế bằng Nghị định số 32/2019/NĐ-CP). Bên cạnh đó, trong Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND đã quy định chưa đúng rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp thông thường, chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

Đối với các huyện, thị được KTNN chọn mẫu để đối chiếu, việc tổ chức triển khai các quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn chưa kịp thời. Từ năm 2014-2018, các huyện, thị thực hiện phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn theo hình thức giao nhiệm vụ và từ năm 2019 thực hiện theo hình thức đặt hàng. UBND huyện đã giao nhiệm vụ cho các Phòng chức năng chịu trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện cung ứng dịch vụ công ích từ khâu lập dự toán đối với khối lượng thực hiện đến khâu giám sát, nghiệm thu khối lượng, thanh toán và quyết toán hằng năm. Tuy nhiên, các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý chưa tham mưu, đề xuất UBND cấp huyện ban hành các quy trình giám sát, nghiệm thu, phương thức quản lý chất lượng, khối lượng dịch vụ công ích làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Liên quan đến mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND, trong đó quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt phải ký hợp đồng với các tổ

chức, hộ gia đình theo mức giá dịch vụ mà tỉnh đã quy định.

Thế nhưng, qua thực tế kiểm toán, KTNN đã phát hiện mức giá dịch vụ của tỉnh ban hành còn một số bất cập. Thứ nhất, theo quy định của tỉnh thì chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại các cơ sở sản xuất kinh doanh là chất thải rắn sinh hoạt chưa phù hợp với Điều 3 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. Do bất cập trong phân loại này dẫn đến ngân sách phải thanh toán bù đắp chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý đối với rác thải công nghiệp thông thường từ các DN. Điều này không phù hợp quy định “Chi phí thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng được bù đắp thông qua ngân sách địa phương” như khoản 1, Điều 25 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

Mặt khác, việc tính xác định mức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với các DN giảm 20% so với mức thu phí vệ sinh và thấp hơn mức thu hộ gia đình là không có cơ sở và chưa hợp lý. Cùng với đó, mức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đã được ban hành và áp dụng từ năm 2017, đến nay, sau 4 năm vẫn chưa được điều chỉnh mức thu theo lộ trình mà tỉnh Bình Dương quy định tại Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND.

Thứ hai, tỉnh Bình Dương đã ban hành định mức, đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, tuy nhiên, một số nội dung còn chưa đầy đủ, bất hợp lý dẫn đến việc áp dụng đơn giá để thanh toán chưa chính xác, chưa tiết kiệm cho ngân sách. Trong đó, tỉnh chưa ban hành đơn giá xử lý nước rỉ rác theo Thông tư số 06/2008/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Do đó, chi phí quản lý vận hành và xử lý nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển chưa có cơ sở thực hiện hoặc thực hiện không thống nhất. Thực tế, tại Trạm trung chuyển thị xã Tân Uyên, ngân sách bố trí kinh phí thanh toán chi phí xử lý nước rỉ rác, còn tại Trạm trung chuyển TP. Thuận An, chi phí này lại được tính vào khối lượng đấu thầu, nhưng tại Trạm trung chuyển TP. Dĩ An lại chưa được Sở Tài chính chấp nhận thanh toán chi phí xử lý nước rỉ rác...■

trong hiện tại và tương lai”. Các nhà lãnh đạo đã tập trung thảo luận các biện pháp nhằm ứng phó với đại dịch, đẩy nhanh tốc độ phục hồi kinh tế, khơi dậy động lực mới hướng tới tăng trưởng sáng tạo, bền vững và bao trùm.

Các nhà lãnh đạo tái khẳng định cam kết duy trì và củng cố vai trò của APEC là diễn đàn hàng đầu khu vực về hợp tác và liên kết kinh tế, tiên phong trong các nỗ lực ứng phó với các thách thức toàn cầu, hướng tới một khu vực châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, mở, thịnh vượng và tự cường. Theo đó, APEC ủng hộ nỗ lực toàn cầu về chia sẻ và tiếp cận bình đẳng vắc-xin, mở rộng sản xuất và cung ứng vắc-xin, tăng cường năng lực của hệ thống y tế. Bên cạnh đó, APEC cũng thúc đẩy phục hồi kinh tế thông qua các công cụ chính sách, ủng hộ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ, cải cách WTO, thúc đẩy liên kết kinh tế, kết nối

**APEC cần tiếp tục...**

khu vực, phát triển kinh tế số, phối hợp trong mở cửa đi lại qua biên giới và bảo đảm phòng, chống dịch. Các nhà lãnh đạo cũng khẳng định quyết tâm thúc đẩy tăng trưởng bền vững và bao trùm, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và đem lại cơ hội phát triển cho mọi người dân, đặc biệt là phụ nữ và các nhóm yếu thế khác.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, để đưa các nền kinh tế trở lại quỹ đạo phát triển bền vững, cần có nhận thức mới và tư duy mới trên cơ sở tổng hòa các yếu tố kinh tế, môi trường, xã hội cũng như cân bằng lợi ích của tất cả các bên, đòi hỏi các thành viên APEC vượt qua khác biệt để

“chung tư duy, cùng hành động” vì lợi ích của mỗi nền kinh tế và của cả cộng đồng.

Chủ tịch nước nhấn mạnh APEC cần tiếp tục khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu; là trung tâm khởi xướng các ý tưởng sáng tạo, xu thế phát triển mới; chủ động mở rộng liên kết kinh tế trong phục hồi, tăng trưởng bền vững; phát huy vai trò dẫn dắt trong định hình nền kinh tế thế giới sau đại dịch và góp phần củng cố quản trị kinh tế toàn cầu hiệu quả, công bằng, minh bạch. Theo đó, trọng tâm của APEC là kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, đi đầu xây dựng hình mẫu châu Á - Thái Bình Dương tăng trưởng xanh và bao trùm để hiện thực hóa Tầm nhìn Putrajaya 2040.

(Tiếp theo trang 1)

Chủ tịch nước nêu bật những đóng góp của Việt Nam vào nỗ lực chung toàn cầu về phục hồi kinh tế, phát triển bền vững và bao trùm, giải quyết những thách thức chung toàn cầu, đặc biệt là biến đổi khí hậu; đồng thời, khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục sát cánh cùng các nền kinh tế thành viên APEC hiện thực hóa tầm nhìn về một châu Á - Thái Bình Dương mở, hòa bình, năng động, tự cường, vì sự thịnh vượng của mọi người dân và các thế hệ tương lai.

Các đề xuất của Chủ tịch nước được các nhà lãnh đạo APEC đánh giá cao, tán đồng và phản ánh trong các văn kiện của Hội nghị.

Kết thúc Hội nghị, các nhà lãnh đạo kinh tế APEC đã thông qua Tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo và Kế hoạch hành động Aotearoa để triển khai tầm nhìn Putrajaya 2040. New Zealand bàn giao vai trò Chủ tịch năm APEC 2022 cho Thái Lan.■



**Hướng tới một nguyên tắc thống nhất về kết nối và mã định danh**

Hiện nay, KTNN đã triển khai hơn 20 ứng dụng chuyên ngành, ứng dụng nội bộ phục vụ công tác điều hành, quản lý và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, các hệ thống phục vụ tích hợp, trao đổi thông tin và đã từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung, hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dữ liệu. Đồng thời, KTNN đã xây dựng hệ thống nền tảng phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị được kiểm toán và các cơ quan chức năng như: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, việc triển khai các phần mềm nội bộ còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Trong đó, danh mục mã định danh của các đơn vị trực thuộc KTNN ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-KTNN ngày 09/6/2020 của Tổng Kiểm toán Nhà nước đã không còn phù hợp với nhu cầu hiện nay. Ngoài ra, KTNN cũng chưa có các quy định cụ thể về cách thức thu thập, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ và khai thác sử dụng thông tin giữa các phần mềm nội bộ.

Hiện nay, KTNN đang áp dụng các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản trong CNTT được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017. Tuy nhiên, đây mới là các tiêu chuẩn cơ bản làm nền tảng để kết nối cho các ứng dụng nói chung. Để triển khai cụ thể kết nối giữa các ứng dụng, KTNN cần phải xây dựng bổ sung các quy định kỹ thuật khác, cụ thể như: tiêu chuẩn kết nối, cấu trúc dữ liệu trao đổi giữa hệ thống CNTT của KTNN với các Bộ, ngành...

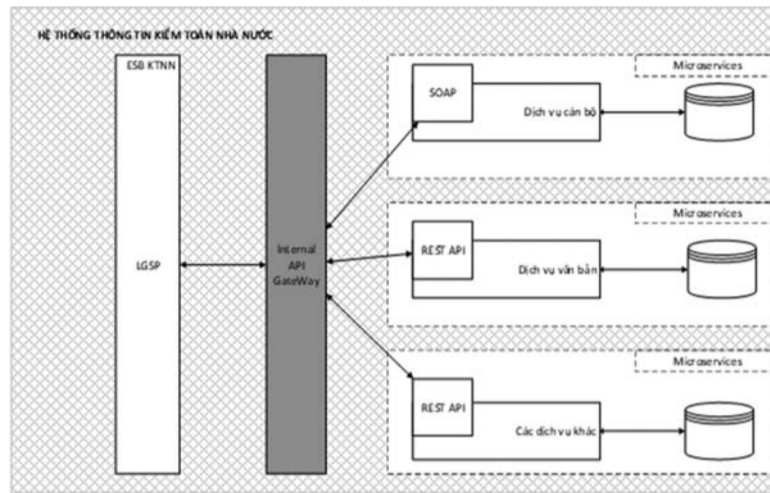
Như vậy, xây dựng cấu trúc mã định danh và tiêu chuẩn kết nối là

**Vấn đề bạn đọc quan tâm**

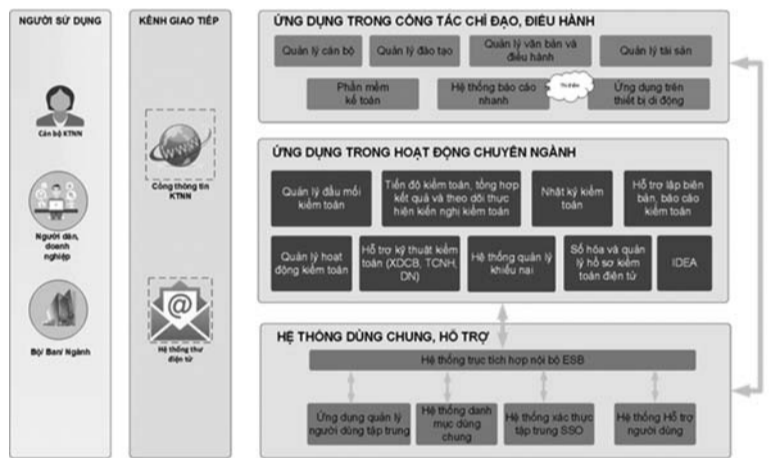
**Sớm xây dựng quy định về mã định danh điện tử và tiêu chuẩn kết nối của Kiểm toán nhà nước**

□ ThS. DƯƠNG QUANG TIỆP và NGUYỄN ĐĂNG QUANG - Trung tâm Tin học, KTNN

**Để tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu trao đổi dữ liệu giữa các đơn vị trực thuộc KTNN và giữa KTNN với các Bộ, ngành khác, việc xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn quy định về cấu trúc mã định danh và tiêu chuẩn kết nối là yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi KTNN phải nhanh chóng triển khai.**



Mô hình kết nối ứng dụng trong KTNN



Mô hình tổng thể hiện trạng ứng dụng CNTT của KTNN

một nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình hình thành Kho dữ liệu số của KTNN. Việc tạo ra một bộ quy tắc thống nhất trong trao đổi dữ liệu và thu thập thông tin sẽ giúp KTNN

chuẩn hóa bộ khung cấu trúc dữ liệu, mã định danh trong quy trình và cách thức phát triển hệ thống phần mềm nội bộ; tránh phải sửa chữa, nâng cấp các phần mềm khi

phát sinh nhu cầu khai thác, trao đổi dữ liệu mới; đạt được sự thống nhất trong cấu trúc dữ liệu, cách thức triển khai, cơ chế trao đổi dữ liệu giữa các ứng dụng nội bộ và giữa hệ thống CNTT của KTNN với các Bộ, ngành. Các hệ thống phần mềm được vận hành một cách linh hoạt dựa trên một tiêu chuẩn chung sẽ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và nhân công trong việc vận hành, phát triển các ứng dụng. Ngoài ra, các đoàn kiểm toán cũng linh hoạt hơn trong vấn đề thu thập, khai thác

**Đề xuất xây dựng cấu trúc mã định danh và tiêu chuẩn kết nối**

Theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương, mã cấp 1 của KTNN là "F01". Theo đó, mã định danh quy định tại KTNN có thể xây dựng theo định dạng "F01.X1X2.Y1Y2Y3.Z1Z2Z3", bao gồm 3 nhóm thông tin chính và 1 nhóm thông tin dự phòng khi có phân cấp dưới cấp phòng ban, các nhóm phân tách bởi dấu chấm.

Trong đó, nhóm 1 là "F01" theo quy định về mã cấp 1 của KTNN.

Nhóm 2 là "X1X2" xác định đơn vị cấp 2 (cấp đơn vị) nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9 theo tuần tự từ 00 đến 99. Nhóm 3 là "Y1Y2Y3" xác định đơn vị cấp 3 (cấp phòng ban) nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9 theo tuần tự từ 000 đến 999. Nhóm dự phòng là "Z1Z2Z3" xác định đơn vị cấp 4 (dự phòng phân cấp dưới cấp phòng ban) nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9 theo tuần tự từ 000 đến 999.

Đối với tiêu chuẩn kết nối, hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành "Tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước" quy định bắt buộc dùng dịch vụ Web dạng SOAP và sử dụng XML để mã hóa các giao tiếp giữa hai ứng dụng và sử dụng cơ chế truyền bằng giao thức truyền siêu văn bản http trong cơ quan nhà nước. Vì vậy, KTNN cần nhanh chóng triển khai sử dụng phương thức này để xây dựng tiêu chuẩn kết nối.

SOAP cung cấp một mô hình xử lý phân tán, mô tả thông điệp bắt nguồn từ một bên gửi đầu tiên đến một bên nhận cuối cùng (có thể không qua hoặc qua nhiều thành phần trung gian). Các mô hình xử lý SOAP phân tán có thể bao gồm các thông điệp một chiều, tương tác yêu cầu/trả lời, trao đổi kiểu đồng-đồng (peer-to-peer). Một thông điệp SOAP được đặc tả là một tập thông tin XML, có chứa bình luận, phần tử, thuộc tính, không gian tên và các thông tin đặc trưng; bao gồm 3 thành phần: Phần bao (SOAP envelope), phần tiêu đề (SOAP header) và phần nội dung chính (SOAP body).

Đối với các yêu cầu về trao đổi và tích hợp dữ liệu giữa các đơn vị khác với KTNN, tùy vào trường hợp cụ thể mà cấu trúc dữ liệu sẽ được định dạng để phù hợp với cấu trúc dữ liệu hiện có của KTNN. ■

**Những thay đổi quan trọng trong ngành bảo hiểm**

Đây là chủ đề của Hội thảo do PwC Việt Nam tổ chức trong bối cảnh ngành bảo hiểm chịu ảnh hưởng không chỉ từ môi trường thuế và pháp lý mà còn từ xu hướng toàn cầu về ứng dụng nền tảng kỹ thuật số đảm bảo an toàn dữ liệu người dùng. Hội thảo thu hút gần 100 đại biểu tham gia là các lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và quản lý rủi ro với các chủ đề thảo luận: cập nhật các thay đổi trên thị trường, kiến thức và kinh nghiệm nâng cao chiến lược tăng trưởng cho DN.

**Thuế và pháp lý 2021**

Thuế và pháp lý là sự kiện thường niên do KPMG Việt Nam tổ chức nhằm kết nối cộng đồng DN với các nhà hoạch định chiến lược, chuyên gia thuế và luật sư hàng đầu. Năm nay, Hội thảo xoay quanh các chủ đề: Những chính sách thuế mới, các vấn đề thuế thường gặp và cách xử lý, xu hướng thanh/kiểm tra thuế năm 2022, cập nhật về giao dịch chuyên đổi giá và hải quan, thuế cho thương mại điện tử, xuất nhập cảnh trong bối cảnh hậu Covid-19, thuế thu nhập cá nhân, cập nhật về luật.

**Hợp tác kinh doanh kế toán giữa Malaysia và Việt Nam**

Đó là chủ đề của Hội thảo do Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Hội Kế toán Malaysia và Cơ quan thương vụ Đại sứ quán Malaysia tại Việt Nam vừa phối hợp tổ chức nhằm hỗ trợ các công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam và Malaysia kết nối thông tin, giới thiệu và tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh. Ngoài ra, sự kiện còn là diễn đàn trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, từ đó, tạo lập quan hệ hữu nghị giữa các tổ chức kế toán, kiểm toán của hai quốc gia. ■

**BẮC SON**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)**



Tim hiệu về KTNN

(Tiếp theo kỳ trước)

**Hoạt động 2:** Xây dựng và hoàn thiện các văn bản để cụ thể hoá Luật KTNN (các văn bản do KTNN chủ trì, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành Thông tư liên tịch để triển khai thi hành Luật KTNN và Luật Phòng, chống tham nhũng, các luật liên quan khác.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong 3 lĩnh vực KTNN.

**Hoạt động 3:** Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản nhằm cụ thể hoá Luật KTNN các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

**Hoạt động 4:** Hoàn thiện hệ thống chuẩn mực, quy trình, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ, mẫu biểu, hồ sơ kiểm toán.

**Hoạt động 5:** Sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan. Từ năm 2021 đến năm 2030, tùy thuộc vào lộ trình sửa đổi các luật, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, KTNN chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị

sửa đổi các luật, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của KTNN.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục số 01/KHTHCL2030 kèm theo).

**Nội dung 2 - Phát triển hệ thống tổ chức bộ máy**

**2.1. Mục tiêu**

Đề đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của KTNN được hiến định trong Hiến pháp năm 2013, quy định tại Luật KTNN và Luật KTNN sửa đổi, bổ sung, KTNN xây dựng mục tiêu phát triển tổ chức bộ máy của KTNN chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế; duy trì ổn định các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực; thực hiện nâng cấp Ban Tài chính thành Vụ Tài chính; nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định; đổi tên, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tin học thành Trung tâm CNTT và dữ liệu; nâng cao mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong Ngành trên mọi hoạt động. ■

(Kỳ sau đăng tiếp)

**Mở ra cơ hội tăng trưởng xuất khẩu**

Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, RCEP là FTA thu hút sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng DN thời gian qua. Bởi đây là một FTA thế hệ mới có quy mô lớn nhất thế giới, bên cạnh đó, RCEP bao gồm gần như toàn bộ các đối tác thương mại và đầu tư quan trọng nhất của Việt Nam. Cụ thể, trao đổi thương mại giữa Việt Nam với các đối tác RCEP chiếm hơn một nửa (55%) tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam năm 2020; đầu tư trực tiếp từ các nước RCEP vào Việt Nam lũy kế đến tháng 10/2021 cũng chiếm tới 62% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam. “RCEP sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2022 trong bối cảnh Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19. Do đó, Hiệp định này mang nhiều kỳ vọng trở thành một xung lực mới cho nền kinh tế và các DN để có thể phục hồi và tăng trưởng” - bà Trang nhấn mạnh.

Phân tích cụ thể những cơ hội đối với các DN Việt khi RCEP được thực thi, ông Nguyễn Anh Dương - Trưởng Ban Nghiên cứu tổng hợp, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư - cho biết, RCEP bao phủ vùng lãnh thổ có dân số tới 2,2 tỷ dân, tương đương 30% dân số toàn cầu; hơn nữa, đây là khu vực có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, mức sống cao nên nhu cầu tiêu dùng cũng rất lớn... Do đó,

# Doanh nghiệp nhận diện cơ hội, thách thức để có “miếng bánh” từ thị trường RCEP

□ **DIỆU THIÊN**

**Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) có quy mô lớn nhất, mở ra cho Việt Nam một thị trường khu vực thương mại - đầu tư chiếm 30% GDP toàn cầu. Tuy nhiên, để có được “miếng bánh” trên thị trường này, DN Việt cần nhận diện rõ những cơ hội, thách thức, cũng như các cam kết cụ thể của Hiệp định này.**



**DN Việt cần nhận diện rõ những cơ hội, thách thức, cũng như các cam kết cụ thể của Hiệp định RCEP**  
Ảnh tư liệu

RCEP mở ra thêm cơ hội cho DN Việt Nam tăng cường xuất khẩu (XK) và mở rộng thị trường.

Bên cạnh đó, việc thực thi RCEP sẽ giúp các DN giảm bớt khó khăn và thách thức về quy tắc xuất xứ. Theo ông Dương,

thực tế, nhiều chuỗi sản xuất hàng hóa của Việt Nam như sản phẩm dệt may, giày dép, thực phẩm chế biến... còn phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu từ nhiều quốc gia thuộc nhóm RCEP (chẳng hạn Trung

Quốc, Hàn Quốc...). Do đó, việc thực thi RCEP sẽ giúp các DN giảm bớt khó khăn về quy tắc xuất xứ và giúp DN tận dụng tốt hơn các ưu đãi thuế quan trọng.

Mặt khác, các quy định về xóa bỏ và cắt giảm thuế quan

trong RCEP sẽ giúp DN Việt Nam có cơ hội nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc từ các nước có trình độ khoa học kỹ thuật cao, với mức giá thấp hơn. Nhờ vậy, DN có thể tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất, góp phần tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa XK Việt Nam trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, tham gia vào một thị trường rộng lớn như RCEP, DN Việt có cơ hội tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị và sản xuất khu vực, góp phần tăng cường vị thế trong chuỗi sản xuất toàn cầu...

**Thách thức cũng không nhỏ**

Bên cạnh những cơ hội, theo bà Nguyễn Thị Thu Trang, thực thi RCEP cũng mang đến những thách thức không nhỏ đối với các DN Việt. Trước hết, đó là khả năng gia tăng nhập siêu từ các thị trường trong RCEP. Quy mô xuất nhập khẩu của Việt Nam với các quốc gia trong khối RCEP nhìn chung giữ xu hướng tăng trong nhiều năm gần đây. Do đó, khi thực thi RCEP với những cam kết về cắt giảm thuế quan, hàng hóa từ các nước trong khối vào Việt Nam có thể sẽ gia tăng, gây áp lực đối với nhập siêu.

**TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT:**

## Công cụ quan trọng thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn

□ **HỒNG NHUNG**

**Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) được coi là công cụ quan trọng thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn. Tại Việt Nam, cơ chế EPR này đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường (BVMT). Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả cơ chế này, vấn đề đặt ra hiện nay là Việt Nam cần quy định hợp lý tỷ lệ tái chế bắt buộc đối với nhà sản xuất.**

**Cơ sở để hình thành ngành công nghiệp tái chế hiện đại**

EPR là cách tiếp cận của chính sách môi trường, trong đó trách nhiệm của nhà sản xuất một loại sản phẩm được mở rộng tới giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của sản phẩm đó. Mục tiêu của EPR là làm thay đổi thói quen của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu trong sử dụng nguyên liệu và thiết kế sản phẩm để có thể giảm dần và tối ưu hóa chi

phí thu gom cũng như tái chế sản phẩm, bao bì sau sử dụng. Đây là công cụ hỗ trợ các nhà sản xuất để sản xuất sạch hơn, thân thiện môi trường hơn, có lợi thế cạnh tranh tốt hơn và là một trong những công cụ quan trọng nhằm thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn.

Ở Việt Nam, EPR lần đầu tiên được đưa ra trong Luật BVMT năm 2005 với yêu cầu thu hồi một số sản phẩm thải bỏ. Ý tưởng ban đầu phát triển EPR ở Việt Nam là nhằm tìm kiếm giải pháp tài chính để giải quyết tình trạng ô nhiễm gây ra do tái chế không chính thức trong các làng nghề. Tuy nhiên, trong suốt 15 năm, EPR đã không được thực hiện trong khi ngân sách công luôn thiếu hụt dẫn đến hệ thống quản lý chất thải không bao trùm và nhiều hệ lụy về môi trường, sức khỏe cộng đồng. Để thúc đẩy việc thực hiện EPR trên thực tế, Luật BVMT năm 2020 đã thể chế hóa EPR thành hai cơ chế cụ thể là trách nhiệm tái

chế và trách nhiệm xử lý của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 54 và Điều 55) nhằm đạt mục tiêu kép về BVMT và phát triển ngành công nghiệp tái chế với mục đích tuần hoàn tài nguyên.

Chia sẻ tại Tọa đàm “Thúc đẩy thực hiện EPR nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường Phan Tuấn Hùng nhấn mạnh: “EPR và kinh tế tuần hoàn có mối quan hệ mật thiết với nhau, không thể có kinh tế tuần hoàn nếu thiếu EPR và EPR là động lực để thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn”. Theo ông Hùng, EPR giúp tái cấu trúc hệ thống quản lý chất thải hiện nay. Cơ chế này bảo đảm sự tuần hoàn tài nguyên, khép vòng giữa chất thải và nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất, do đó giảm phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên cũng như giảm nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài. Thêm vào đó, EPR còn là cơ

sở để hình thành ngành công nghiệp tái chế hiện đại, điều hướng các nguồn rác thải phục vụ tái chế vào các cơ sở tái chế thân thiện môi trường. Nếu nhìn ở góc độ khái quát hơn, rộng hơn, EPR là cơ hội chia sẻ lợi ích, gánh nặng của các bên.

Phó Chủ tịch Liên minh tái chế bao bì Việt Nam - ông Fausto Tazzi - cũng cho rằng, EPR là cách tốt nhất bảo đảm tiền chi phí của DN được phân bổ phù hợp để có thể quản lý rác thải sau khi đã hết chu kỳ sử dụng. Ngoài ra, theo chuyên gia chính sách và pháp luật Nguyễn Hoàng Phương, bên cạnh là công cụ giúp giải quyết vấn đề quản lý chất thải rắn, EPR còn giúp cải cách hệ thống quản lý chất thải rắn ở Việt Nam trong tương lai.

**Cần quy định hợp lý tỷ lệ tái chế bắt buộc**

Tuy nhiên, theo giới chuyên gia, để phát huy hiệu quả lợi ích của cơ chế EPR, Việt Nam cần khảo sát kỹ càng, tin cậy về tỷ lệ tái chế trên thực tế để đặt ra tỷ lệ phù hợp. Chia sẻ về vấn đề này, ông Fausto Tazzi cho biết, EPR là một cơ chế hiệu quả nhưng không phải “cây đũa thần”. Không ít quốc gia đã mất nhiều năm triển khai để có gắng tăng tỷ trọng tái chế. Bởi vậy, Việt Nam cần quy định một cách hợp lý tỷ lệ tái chế bắt buộc đối với nhà sản xuất. “Chúng ta có thể bắt đầu từ tỷ lệ thấp trong những năm đầu,

Thứ hai, cơ cấu XK của Việt Nam có độ tương đồng tương đối cao so với các nước thành viên RCEP và mức độ tương đồng có xu hướng tăng nhanh. Điều này hàm ý cạnh tranh XK của Việt Nam vào RCEP sẽ khó khăn hơn, do RCEP có ASEAN và Trung Quốc với cơ cấu XK có độ tương đồng rất cao với hàng XK của Việt Nam.

Một thách thức nữa đối với DN Việt Nam là RCEP có thể gia tăng áp lực cạnh tranh với Trung Quốc. Hiện nay, Việt Nam đang có ưu thế cạnh tranh một cách tương đối so với Trung Quốc nhờ Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA), FTA Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA). Với RCEP, Trung Quốc có thêm ưu đãi thuế quan khi XK vào các thị trường này và sẽ gia tăng cạnh tranh hơn nữa với Việt Nam và các nước ASEAN...

Trước những thách thức trên, theo bà Nguyễn Thị Thu Trang, để có thể tận dụng được các cơ hội kỳ vọng từ RCEP, DN cần tìm hiểu kỹ về các cam kết cụ thể cũng như các tác động dự kiến của các cam kết trong Hiệp định. Bởi thực tế việc thực hiện 14 FTA đã có hiệu lực của Việt Nam cho thấy, một trong những lý do mà nhiều cơ hội từ các FTA đã bị bỏ lỡ là do các DN chưa biết đến hoặc chưa hiểu rõ về các cam kết trong các FTA.

"Theo một khảo sát của VCCI năm 2020, tỷ lệ hiểu biết ở mức tương đối về các cam kết trong các FTA của DN Việt Nam trung bình chỉ đạt 23%. Các cam kết trong FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới như RCEP thường không dễ tìm hiểu do số lượng các cam kết đồ sộ, nội dung phức tạp. Bởi vậy, nếu các DN không chú tâm tìm hiểu thì sẽ có thể bỏ lỡ các cơ hội mà Hiệp định này mang lại" - bà Trang nhấn mạnh.

Đồng quan điểm trên, ông Nguyễn Anh Dương lưu ý thêm, sự chuẩn bị cũng như thích ứng của DN Việt Nam còn chậm, thói quen tìm hiểu thị hiếu của thị trường XK chưa được chú trọng nhiều. "So với các thị trường khác, mức độ hỗ trợ của hàng Việt Nam với khu vực RCEP không cải thiện nhiều, thậm chí có những nhu cầu mới của thị trường RCEP mà chúng ta chưa đáp ứng được. Đây là điều DN cần quan tâm, bởi DN cần nhận thức không chỉ là làm thế nào để XK được, mà còn cần tìm kiếm thêm cơ hội kinh doanh mới từ thị trường RCEP" - ông Dương khuyến cáo.■

sau đó điều chỉnh tăng dần lên ở những năm tiếp theo. Không nên đưa tỷ lệ tái chế bắt buộc lên quá cao để rồi không thể đạt được. EPR là phương pháp hiệu quả và đỡ tốn kém nhưng cần triển khai theo cách tiếp cận từng bước, phải có nền tảng đủ mạnh và vững chắc" - ông Fausto khuyến nghị.

Ông Phan Tuấn Hùng cho hay, Luật BVMT quy định tỷ lệ tái chế bắt buộc là tỷ lệ khối lượng sản phẩm bao bì phải được tái chế trên tổng khối lượng sản phẩm bao bì được đưa ra thị trường trong một năm. Tỷ lệ này khác với tỷ lệ thu hồi trong quy cách tái chế bắt buộc. "Thứ nhất, tỷ lệ tái chế được đưa ra dựa vào vòng đời sản phẩm, tức là tuổi thọ của sản phẩm đó. Vòng đời sản phẩm ngắn thì tỷ lệ tái chế phải cao. Thứ hai là dựa trên khả năng thu gom. Các dòng rác có giá trị thì thu gom cao và ngược lại" - ông Hùng lý giải. Tuy nhiên, ông Hùng cho rằng, thách thức lớn nhất trong việc thực hiện EPR hiện nay là chưa dung hòa được lợi ích giữa các bên, bao gồm nhà sản xuất, nhà tái chế, Nhà nước và người dân. Bởi vậy, cần thiết phải tìm được điểm cân bằng để đạt được sự đồng thuận giữa các bên.

Ngoài ra, theo các chuyên gia và nhà quản lý, thực tế hiện nay, điểm thu hồi rác chưa được quy định rõ ràng, các nhà sản xuất có hệ thống phân loại rác riêng, có nhiều nhóm sản phẩm cần tái chế (6 nhóm) dẫn đến khó đưa ra quy cách tái chế chung cho mỗi nhóm sản phẩm. Vì vậy, cần thành lập văn phòng và hội đồng EPR tại Việt Nam, đồng thời lồng ghép các điểm thu gom độc lập, thiết lập thị trường tái chế, tiếp nhận sản phẩm và xây dựng quy định tái chế chi tiết để EPR phát huy hiệu quả thực sự.■

# Khởi thông xuất khẩu nông sản, ngăn chặn buôn lậu qua biên giới

□ MINH ANH

**Từ đầu năm đến nay, để phòng, chống dịch Covid-19, các nước đã tăng cường kiểm soát chặt chẽ hàng hóa nhập khẩu, người nhập cảnh. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ tới việc giao thương, xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cùng với đó, hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vẫn diễn biến phức tạp. Để ngăn chặn tình trạng buôn lậu này và khởi thông xuất khẩu nông sản, ngành hải quan đã và đang chủ động triển khai hiệu quả nhiều giải pháp.**

## Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản

Cuối tháng 10/2021, phía Trung Quốc đã tạm dừng tiếp nhận hàng hóa nông sản của Việt Nam thông qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy do Hà Giang xuất hiện Covid-19. Trước tình hình đó, cơ quan hải quan đã và đang tích cực phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế Hà Giang khởi thông hoạt động xuất khẩu hàng hóa. Đặc biệt, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đã có Công thư gửi Tổng cục trưởng Hải quan Trung Quốc thông tin về các biện pháp, phối hợp kiểm soát, quản lý chặt chẽ của Việt Nam để ngăn chặn dịch lây lan.

Bên cạnh đó, hải quan Việt Nam cũng đề xuất hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin về các lô hàng, thông tin sớm đối với những thay đổi về chính sách thuế, chính sách mặt hàng, tăng cường hợp tác chống buôn lậu, gian lận thương mại. Hải quan Việt Nam cũng đề nghị hải quan Trung Quốc tạo thuận lợi cho nông sản Việt Nam tiếp cận thị trường Trung Quốc, đồng thời đề nghị Trung Quốc sớm cho ý kiến đối với việc ký kết Hiệp định hợp tác hỗ trợ hành chính trong lĩnh vực hải quan cấp Chính phủ để thay thế Thỏa thuận hợp tác giữa Tổng cục Hải quan hai nước đã ký năm 1993. Không chỉ có vậy, lãnh đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy đã trao đổi với Hải quan Thiên Bảo, Trung Quốc qua điện thoại nhằm tháo gỡ khó khăn cho hàng xuất khẩu...

Không chỉ tại Hà Giang, ngành hải quan đã triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19. Cơ quan hải quan thông quan ngay trong ngày đối với nông sản qua cửa khẩu biên giới; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin với cơ quan kiểm dịch để thực hiện nhanh chóng thủ tục xuất khẩu cho DN; giải quyết thủ tục thông quan và giám sát hàng hóa xuất khẩu là nông sản qua cửa khẩu ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ...

Tại Lạng Sơn, Quảng Ninh, cơ quan hải quan đã có thư trao đổi trực tiếp với hải quan Nam Ninh thông báo về các biện pháp quản lý của Chính phủ Việt Nam nói chung và hải quan Việt Nam nói riêng nhằm đảm bảo không để dịch Covid-19 lây lan và đề nghị hải quan Nam Ninh tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hàng hóa Việt Nam nhập khẩu vào Trung Quốc, đặc biệt là hàng nông, thủy sản theo tinh thần các văn bản hợp tác đã ký kết giữa hai bên, đề nghị Trung Quốc phối hợp tăng thời gian thông quan hàng hóa, phối hợp giải quyết về thủ tục hải quan để nhanh chóng tháo gỡ, giải tỏa ách tắc cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam...

## Chủ động kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn buôn lậu, gian lận hàng hóa

Cùng với việc khởi thông xuất khẩu nông sản, trong 10 tháng qua, ngành hải quan đã chủ trì, phối hợp phát hiện, bắt giữ và xử lý 11.961 vụ vi phạm pháp luật hải quan; trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 2.070,99 tỷ đồng, thu ngân sách đạt 170,277 tỷ đồng. Cơ quan hải quan ra quyết định khởi tố 25 vụ, chuyển cơ quan khác khởi tố 102 vụ. Với quyết tâm "tích cực, chủ động trong phòng, chống buôn lậu,



Kiểm tra hàng nông sản xuất khẩu qua cửa khẩu Cốc Nam, tỉnh Lạng Sơn

Ảnh: TTXVN

gian lận thương mại và hàng giả", ngay từ đầu năm 2021, Tổng cục Hải quan đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, cảnh báo cục hải quan các tỉnh, thành phố, hướng dẫn thực hiện kiểm soát hải quan trong ngành nói chung và phòng, chống dịch Covid-19 nói riêng, tăng cường quản lý, kịp thời phát hiện, xử lý các DN nhập nông sản theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu...

Ông Nguyễn Hữu Vương - Phó Cục trưởng Cục Hải quan Lạng Sơn - nhận định: Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là hàng tiêu dùng, hàng có thuế suất cao, thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch...; phương thức hoạt động của các đối tượng ngày càng đa dạng và tinh vi hơn. Đặc biệt, việc lợi dụng đặc thù của dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh vận chuyển hàng hóa nhập lậu vào nội địa sẽ gây nhiều khó khăn cho việc kiểm tra, xử lý của các cơ quan chức năng. Hải quan Lạng Sơn sẽ tích cực, chủ động kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm kịp thời phát hiện các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế gây thất thu NSNN. Ngoài ra, để ngăn chặn các hành vi gian lận của các DN qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan đã tăng cường đầu tư máy móc hiện đại, lắp đặt tại cửa khẩu, giao Cục Hải quan Lạng Sơn quản lý, vận hành để soi chiếu container...

Nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, ngành hải quan sẽ bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước để xây dựng kế hoạch kiểm soát, ngăn chặn sát với thực tế từng địa bàn; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để tăng cường quản lý nhà nước về hải quan nói chung và công tác này nói riêng... Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai Kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Trong đó, tăng cường tuần tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đặc biệt là nhóm các mặt hàng cấm, hàng hóa ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, hàng giả, hàng kém chất lượng... và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trong dịp Tết Nguyên đán.■

**Chủ động, linh hoạt để kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô**

Theo NHNN, đại dịch Covid-19 đã tác động nghiêm trọng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của DN và người dân. Để hạ mặt bằng lãi suất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ DN, năm 2020, NHNN đã giảm 3 lần lãi suất điều hành với tổng mức giảm từ 1,5 - 2% và đây là mức giảm sâu so với các nước trong khu vực. Đặc biệt, từ đầu năm 2021 đến nay, NHNN đã chỉ đạo quyết liệt các tổ chức tín dụng (TCTD) chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý, tiết giảm chi phí hoạt động nhằm tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới, góp phần hỗ trợ, đồng hành với DN vượt qua khó khăn.

Theo báo cáo từ các TCTD, đến cuối tháng 9/2021, các TCTD đã cho vay mới lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đạt trên 5,2 triệu tỷ đồng cho 800.000 khách hàng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho khoảng 1,7 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch với dư nợ gần 2,5 triệu tỷ đồng. Lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến cuối tháng 9/2021, tổng số tiền lãi TCTD đã miễn, giảm, hạ cho khách hàng khoảng 27.000 tỷ đồng. Riêng 16 ngân hàng thương mại đã giảm lãi suất cho vay với khách hàng theo cam kết, tổng số tiền lãi đã giảm lũy kế từ ngày 15/7/2021 đến cuối tháng 9/2021 là khoảng 12.236 tỷ đồng, đạt 59,36% so với cam kết.

# Chính sách tiền tệ và mục tiêu ổn định vĩ mô, hỗ trợ phục hồi nền kinh tế

□ THÀNH ĐỨC

**Kiểm soát lạm phát, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi kinh tế là mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong điều hành chính sách tiền tệ thời gian qua. Để có thể tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu này tới đây, chính sách tiền tệ cần được định hướng như thế nào cho phù hợp với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế?**



**Chính sách tiền tệ cần chủ động, linh hoạt để kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô**  
Ảnh: P. TUẤN

NHNN cũng tiếp tục thực hiện các giải pháp tín dụng nhằm kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Nhờ đó, từ đầu năm đến nay,

mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 nhưng tín dụng đã cải thiện hơn cùng kỳ năm 2020. Đến ngày 07/10, tín dụng toàn hệ thống tăng 7,42% so với cuối năm 2020, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 tăng 5,48%). Bên cạnh đó, ngành

ngân hàng đã tích cực triển khai các chương trình hỗ trợ người dân, DN vượt qua khó khăn do dịch Covid-19 như: Chương trình cho vay trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất; tháo gỡ khó khăn cho thu mua, tiêu thụ lúa gạo; cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng...

Như vậy, thời gian qua, trong bối cảnh kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, NHNN đã tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi kinh tế.

**Phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và tài khóa**

Duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được, trong định hướng điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới, NHNN tiếp tục kiên định thực hiện các mục tiêu trên. Tuy vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ ổn định vĩ mô, góp phần phục hồi kinh tế đang đứng trước những thách thức.

Theo Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng, năm 2021, mục tiêu lạm phát dưới 4% mà Quốc hội đề ra có thể đạt được. Tuy nhiên, sang năm 2022, rủi ro lạm phát là rất lớn bởi nền kinh tế thế giới dần phục hồi, giá cả hàng hóa đang có xu hướng gia tăng, một số mặt hàng như xăng dầu đã tăng rất

**Nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn cho các DN hàng không, đồng thời thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế, du lịch cho các địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất nối lại đường bay quốc tế thường lệ. Các chuyên gia cho rằng, đây là thời điểm thích hợp để "mở cửa bầu trời". Tuy nhiên, chính sách nhập cảnh, cách ly đang nhận được nhiều ý kiến trái chiều.**

**Đề xuất mở lại đường bay quốc tế từ quý I/2022**

Theo đề xuất của Bộ GTVT, việc mở lại đường bay quốc tế thường lệ chờ khách vào Việt Nam được thực hiện theo 3 giai đoạn. Theo đó, giai đoạn I sẽ được triển khai từ quý I/2022 cho đối tượng là công dân Việt Nam và người nước ngoài. Hành khách phải tiêm đủ liều vắc-xin phòng Covid-19 và thực hiện cách ly tập trung 7 ngày theo hướng dẫn của Bộ Y tế; có chứng nhận tiêm đủ liều vắc-xin hoặc F0 khỏi bệnh không quá 6 tháng. Đối với hành khách chưa tiêm đủ liều vắc-xin thực hiện cách ly tập trung 14 ngày.

Giai đoạn II sẽ triển khai các chuyến bay thường lệ chờ khách vào Việt Nam không yêu cầu cách ly tập trung đối với

## Đủ điều kiện để mở lại đường bay quốc tế

□ LÊ HÒA

hành khách mang "hộ chiếu vắc-xin" từ quý II/2022. Thị trường triển khai thực hiện theo nhu cầu của các hãng hàng không, tần suất 7 chuyến/tuần/chiều cho mỗi hãng hàng không. Hành khách mang "hộ chiếu vắc-xin" và thực hiện tự cách ly tại nơi cư trú từ 3 - 7 ngày theo hướng dẫn của Bộ Y tế; hành khách chưa có "hộ chiếu vắc-xin" cách ly tập trung 14 ngày. Giai đoạn III sẽ khai thác chuyến bay quốc tế thường lệ theo nhu cầu tùy thuộc vào diễn biến dịch bệnh cũng như tỷ lệ tiêm vắc-xin của Việt Nam và thế giới. Thị trường, tần suất khai thác sẽ do các hãng hàng không tự quyết định, triển khai từ quý III/2022...

Phó Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam (Bộ GTVT) Võ Huy Cường khẳng định, kế hoạch của Bộ GTVT đưa ra căn cứ từ thực tiễn, từ kinh nghiệm các nước và từ chính đòi hỏi của cuộc sống để tái

lập các chuyến bay chở công dân, chở khách nước ngoài đến Việt Nam vì nhiều mục đích khác nhau như: đầu tư, ngoại giao, nghiên cứu thị trường, thương mại, du lịch. Đồng thời, tạo niềm tin với bạn bè thế giới rằng, Việt Nam từng bước kiểm soát tốt dịch bệnh và công dân cũng được tạo điều kiện về nước thuận lợi hơn. Trong khi đó, GS.TS. Trần Thọ Đạt - Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân), thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng - cho rằng, thời điểm hiện nay là "thiên thời, địa lợi" để mở lại các đường bay quốc tế. Việc này phụ thuộc vào tình hình kiểm soát dịch bệnh và khả năng ứng phó với các đợt bùng phát dịch mới có thể xảy ra. Việt Nam đã trải qua đợt dịch thứ 4, nền kinh tế phải chịu tác động rất lớn nhưng cũng đã tích lũy thêm được rất nhiều kinh nghiệm; đồng thời tỷ lệ tiêm vắc-xin hiện

đã đạt hơn 80% tiêm mũi 1, hơn 40% tiêm mũi 2. Như vậy, nền tảng y tế phòng, chống dịch của Việt Nam đã đạt được mức độ tiêm chủng tương đương với các nền kinh tế phát triển.

**Bản khoăn về điều kiện cách ly y tế**

Nhiều ý kiến nhận định, việc chia giai đoạn mở lại đường bay quốc tế, bắt đầu từ quý I/2022 là đủ thận trọng, đủ cần thiết, có lộ trình. Hiện các hãng hàng không, cảng hàng không quốc tế luôn trong tâm thế sẵn sàng để mở cửa trở lại bất cứ lúc nào. Toàn ngành du lịch cũng đã chuẩn bị điều kiện an toàn để sẵn sàng đón khách, từng bước mở cửa thị trường.

Đánh giá quy mô thị trường, nguồn khách quốc tế hiện nay, Cục Hàng không Việt Nam cho biết, theo báo cáo của Bộ Ngoại giao, nhu cầu công dân về nước khoảng 200.000 người; đặc biệt, dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần sắp tới, nếu tạo điều kiện, bà con về nước sẽ tăng hơn, thân nhân của nhiều người nước ngoài đang sống và làm việc, học tập tại Việt Nam có mong muốn đến Việt Nam cũng không nhỏ... Ước tính, lượng khách quốc tế có thể đến Việt Nam trước mắt khoảng 500.000 người.

Có thể thấy, việc mở lại các chuyến bay quốc tế là phù hợp và đúng thời điểm.

cao, nhiều nước phát triển đã ghi nhận mức lạm phát cao nhất lịch sử. Mặt khác, các ngân hàng T.U trên thế giới hiện đã giảm dần nới lỏng chính sách, điều này cũng tạo áp lực điều hành tiền tệ cho Việt Nam thời gian tới.

Vấn đề đặt ra là khi các nước đồng loạt thay đổi chính sách tiền tệ trước áp lực của lạm phát thì Việt Nam sẽ hành động ra sao? GS, TS. Phạm Hồng Chương - Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và các cộng sự cho rằng, trên cơ sở mục tiêu mà Quốc hội, Chính phủ đặt ra trong năm 2022, NHNN cần tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường. Đồng thời, cần nghiên cứu đề giảm 0,5% tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong 2 tháng cuối năm 2021 và giảm tiếp 0,5% trong quý I/2022, điều này sẽ giúp giảm đáng kể lãi suất cho vay đối với nền kinh tế. Bên cạnh đó, NHNN cần chỉ đạo và giám sát các TCTD tiếp tục giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; mở ra chương trình cho vay vốn tạo việc làm đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội...

Tuy nhiên, theo TS. Nguyễn Quốc Hùng - Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, việc các ngân hàng miễn, giảm lãi suất, phí, cơ cấu thời hạn nợ cho các DN là hình thức "DN hỗ trợ DN", bởi lẽ, ngân hàng cũng là DN và cũng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Do đó, để hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, chính sách tiền tệ phải có sự kết hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa; nếu chúng ta lạm dụng chính sách tiền tệ thì vài năm nữa, gánh nặng nợ xấu sẽ rất lớn, để lại hậu quả nặng nề.

TS. Nguyễn Đình Cung - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.U - cũng lưu ý, đến thời điểm này, cần cân nhắc việc tiếp tục sử dụng chính sách tiền tệ như vừa qua vì nền kinh tế không thể hấp thụ trong khi bối cảnh hiện tại đòi hỏi sự phục hồi nhanh. "Vấn đề hiện nay là phải kích thích tăng tổng cầu. Để làm được điều đó, ngân sách phải bỏ ra. Đây cũng là lúc thể hiện vai trò của Nhà nước, không nên để các DN cứu trợ lẫn nhau nữa" - TS. Cung đề xuất.■

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, quy định hành khách đến Việt Nam phải cách ly y tế 7 ngày để phòng, chống dịch Covid-19 là quá thận trọng trong khi Việt Nam đang có tỷ lệ tiêm chủng cao. Do đó, việc kéo dài thời gian thí điểm cách ly sẽ gây cản trở, ảnh hưởng đến du lịch, khách hàng, cạnh tranh quốc tế. Nguyên Cục trưởng Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế) Nguyễn Huy Nga khẳng định, những người đã tiêm vắc-xin và xét nghiệm âm tính là tương đối an toàn với người xung quanh. Việt Nam đang quy định phải cách ly 7 ngày, nhưng Thái Lan chỉ yêu cầu xét nghiệm 72 tiếng trước đó và xét nghiệm sau khi đến Thái Lan, có "hộ chiếu vắc-xin".

Như vậy, khách đến Thái Lan chỉ nghỉ một đêm ở khách sạn, hôm sau có xét nghiệm PCR âm tính có thể tham gia các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, đối với Việt Nam, để mở cửa hàng không, cần chuẩn bị thêm cho ngành y tế về pháp lý, hướng dẫn cũng như chuẩn bị về cơ sở vật chất, năng lực điều trị. Đồng quan điểm, Trưởng Ban Kế hoạch và Phát triển của Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) Nguyễn Quang Trung cho rằng, chính sách 7 ngày cách ly chỉ thu hút khách hồi hương, còn nếu muốn hút khách du lịch thì phải thay đổi. Do đó, Vietnam Airlines đề nghị bỏ quy định cách ly 7 ngày đối với những thị trường được đánh giá kiểm soát dịch tốt, tỷ lệ dân cư đã tiêm vắc-xin cao; khách đã tiêm đủ 2 mũi vắc-xin, có xét nghiệm Covid-19 âm tính sau chuyến bay thì có thể cách ly 1 ngày.■

# Kích cầu tiêu dùng để thúc đẩy phục hồi nền kinh tế

□ THIÊN TRẦN

*Thúc đẩy tiêu dùng của thị trường nội địa là một trong những "lực đẩy" quan trọng đối với tiến trình phục hồi kinh tế trong trạng thái bình thường mới. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ để kích cầu tiêu dùng, khai thác tốt hơn "mảnh đất" màu mỡ thị trường nội địa, từ đó góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế.*

## Nhiều rào cản khi vực dậy thị trường tiêu dùng nội địa

Trong bối cảnh mở cửa trở lại nền kinh tế, Chính phủ đã xác định thúc đẩy tiêu dùng, phát triển thị trường nội địa là 1 trong 3 "chân kiềng" để giúp nền kinh tế nhanh chóng phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng. Thực tế, ngay khi nền kinh tế bước vào trạng thái bình thường mới, hoạt động thương mại, dịch vụ trong nước đã có nhiều khởi sắc. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước đạt 357.900 tỷ đồng, tăng 18,1% so với tháng 9.

Mặc dù ghi nhận những tín hiệu khả quan bước đầu song theo các chuyên gia và DN, để vực dậy thị trường tiêu dùng trong nước không phải là bài toán dễ. Chia sẻ về vấn đề này, bà Nguyễn Thị Kim Dung - Giám đốc Siêu thị Co.opmart Hà Nội - cho biết, đại dịch kéo dài suốt 2 năm qua khiến chi tiêu mua sắm của người dân giảm rõ rệt, một phần đến từ xu hướng đơn giản và tiết kiệm, một phần do thu nhập giảm sút trong bối cảnh dịch bệnh. "Theo khảo sát của Nielsen Việt Nam, hộ gia đình có thu nhập 6 triệu đồng trở xuống bắt buộc phải thắt chặt chi tiêu. Nhóm có thu nhập từ 8 - 20 triệu đồng cũng buộc phải điều chỉnh chi tiêu, chuyển từ các sản phẩm cao cấp sang sử dụng các mặt hàng bình dân hơn, chủ yếu rơi vào nhóm thực phẩm, đồ uống. Nhóm thu nhập cao cũng thể hiện việc giảm mức chi tiêu cho các mặt hàng cao cấp thuộc nhóm không thiết yếu" - bà Dung nhấn mạnh.

Không chỉ có những rào cản nhất định từ phía người tiêu dùng, theo ông Vũ Vinh Phú - nguyên Chủ tịch Hội Siêu thị Hà Nội, ngay bản thân thị trường bán lẻ nội địa cũng có một số "nút thắt" cản trở sự phát triển.

Ông Phú cho biết, hiện nay, thị trường bán lẻ nội địa có mạng lưới hệ thống phân phối khá lớn (bao gồm khoảng 9.000 chợ dân sinh và chợ đầu mối, 800 siêu thị, 180 trung tâm thương mại và 4.000 cửa hàng tự chọn, siêu thị mini). Song hệ thống phân phối này vẫn chưa làm tốt vai trò phân phối nguồn cung hàng hóa lớn ra thị trường. Theo ông Phú, có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng này, trong đó, nổi bật là mức chiết khấu tại các siêu thị khá cao (lên đến 25 - 30%), chưa kể các chi phí "ngầm" khác. Hoặc phí tạo mã của một lô hàng nhập vào một số siêu thị còn cao, nhiều DN sản xuất cho biết họ phải đóng từ 10 - 20 triệu cho tới cả trăm nghìn USD thì hàng hóa mới có "chỗ đứng" ở trong những siêu thị lớn khi ký kết hợp đồng với các nhà cung ứng trong nước...

Ngoài ra, hạ tầng của hệ thống phân phối vẫn còn thấp kém làm cho hàng hóa bị giảm chất lượng, tăng chi phí, dẫn tới hệ quả là nhiều mặt hàng, nhất là những sản phẩm nông sản, thủy hải sản từ nơi sản xuất đến chỗ tiêu dùng có lúc tăng giá từ 2 - 3 lần, từ đó làm giảm sức mua của người tiêu dùng...



*Kích cầu sức mua ở thị trường nội địa là một trong những giải pháp giúp nhiều ngành kinh tế trong nước "bật dậy" nhanh nhất*  
Ảnh tư liệu

## Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp

Theo các chuyên gia, kích cầu sức mua ở thị trường nội địa không chỉ góp phần phục hồi kinh tế, mà còn là một trong những giải pháp giúp nhiều ngành kinh tế trong nước "bật dậy" nhanh nhất.

Từ yêu cầu đó, đề xuất giải pháp để kích cầu tiêu dùng nội địa, ông Vũ Vinh Phú cho rằng, trước hết, trong chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, lợi nhuận của từng khâu trong chuỗi phải được xác định hợp lý, để hàng hóa đến tay người tiêu dùng không bị "đội giá", từ đó mới kích thích tiêu dùng nhiều hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng từ thị trường nội địa. Song song với đó, cần giảm các khâu trung gian nhằm giảm bớt chi phí kinh doanh, hạ giá thành và đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng.

Từ góc độ DN, bà Nguyễn Thị Kim Dung nhấn mạnh, trước đây, người tiêu dùng thường chọn đi chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi để mua sắm, thì khi dịch Covid-19 xảy ra, người tiêu dùng đã chuyển sang mua hàng trực tuyến nhiều hơn. Điều này đòi hỏi các DN, nhà cung cấp cần phải xây dựng quy trình, danh mục hàng hóa, tổ chức đội ngũ giao hàng đáp ứng được tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, trong bối cảnh người tiêu dùng vẫn có xu hướng thắt chặt chi tiêu, thì để thu hút khách hàng, DN cần đảm bảo chất lượng hàng hóa và tăng ưu đãi cho khách hàng, cũng như tìm ra hướng đa dạng hóa sản phẩm, cung cấp những sản phẩm mới, nhằm đáp ứng nhu cầu mới của thị trường và hành vi tiêu dùng mới của người dân đã thay đổi do đại dịch.

Đồng quan điểm với các ý kiến trên, ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam - đưa thêm kiến nghị, các Bộ, ngành chức năng cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" để khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc của người tiêu dùng, qua đó làm tăng sức mua của người tiêu dùng. Đồng thời, các cơ quan chức năng cũng cần tăng cường quản lý chất lượng trong chuỗi giá trị, làm tốt công tác kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, để bảo vệ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước, qua đó kích thích thị trường nội địa phát triển.■

**Tin tức**

**Niềm tin và khát vọng**

Đây là tên gọi của Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, diễn ra vào 20h ngày 21/11, tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Chương trình quy tụ nhiều nghệ sĩ từ hơn 10 đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp tham gia dàn dựng và biểu diễn. Với thời lượng 100 phút, Chương trình gồm 3 phần: “Tổ quốc” (giai đoạn văn hóa kiến quốc); “Đường chúng ta đi” (giai đoạn văn hóa cách mạng, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc) và “Rạng rỡ Việt Nam” (giai đoạn văn hóa hội nhập và phát triển).

Hướng đến Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức một số hoạt động khác như: phát hành phim tài liệu về đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng đối với công tác văn hóa, văn nghệ qua các thời kỳ... Trước đó, Triển lãm “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” đã khai mạc và diễn ra đến hết ngày 27/11 tại Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật Việt Nam; Triển lãm online trên website: <http://trienlamvht.vn> kéo dài đến hết ngày 31/12. **PHỔ HIỂN**

**805 đơn vị được tạm dừng đóng vào Quỹ**

**Hưu trí và tử tuất**

Thông tin từ Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam cho biết, triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tính đến hết ngày 16/11, cơ quan BHXH đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết cho 805 đơn vị với 152.068 lao động tạm dừng đóng Quỹ hưu trí và tử tuất với số tiền hơn 1.065,4 tỷ đồng tại 57 tỉnh, thành. Đồng thời, cơ quan BHXH đã xác nhận danh sách cho 2.475.153 lao động của 64.945 đơn vị sử dụng lao động để hưởng các chính sách tại 63 tỉnh, thành phố.

Tính đến hết ngày 16/11, ngành BHXH cũng đã giải quyết hưởng hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho 11.778.660 lao động (đang tham gia BHTN là 10.993.009 người; đã dừng tham gia BHTN là 785.651 lao động) với tổng số tiền hỗ trợ là 28.010 tỷ đồng. **Đ.KHOA**

**Sẵn sàng kích hoạt hệ thống hóa đơn điện tử**

Tổng cục Thuế cho biết, để triển khai hệ thống hóa đơn điện tử, đến 24h ngày 09/11, 19/20 đơn vị đã hoàn thành kiểm thử, hoàn thành 5/5 nội dung kiểm tra chuẩn định dạng dữ liệu. Cùng với Trung tâm điều hành hóa đơn điện tử tại Tổng cục Thuế, các trung tâm điều hành khác tại 6 địa phương chuẩn bị thí điểm (Hà Nội, TP. HCM, Quảng Ninh, Hải Phòng, Phú Thọ và Bình Định) cũng đã phối hợp với các sở, ban, ngành tại địa phương, đồng thời phối hợp với 6 cục thuế tham mưu UBND tỉnh, thành phố ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo, tổ thường trực và xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai hóa đơn điện tử tại địa phương. Riêng Cục Thuế Bình Định đã tham mưu, báo cáo UBND tỉnh Bình Định ban hành Chỉ thị về việc triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. **T. ANH**

**Phấn đấu...**

(Tiếp theo trang 6)

khoa học của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động hiện có của Trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng để tiếp cận và vận hành bộ máy khi Trường được nâng cấp thành Học viện Kiểm toán. Tích cực đổi mới và áp dụng các phương pháp dạy và học hiện đại; vận hành hiệu quả hệ thống “Phòng học thông minh”, “Kho dữ liệu tri thức về đào tạo và nghiên cứu khoa học của Kiểm toán nhà nước”; gia tăng thời lượng trao đổi, giải quyết tình huống thực tiễn; cải tiến các phương pháp đánh giá kết quả học tập đảm bảo tính khách quan, chính xác.

Vai trò, vị thế của KTNN đang không ngừng tăng lên ở cả trong nước và trên trường quốc tế; đặc biệt là tính pháp lý đối với các kết luận, kiến nghị của KTNN ngày càng có độ tin cậy và giá trị sử dụng cao, đáp ứng mong mỏi của nhân dân về sự công khai và minh bạch của nền tài chính quốc gia. Điều đó đặt ra những yêu cầu và đòi hỏi vừa mang tính lý luận và thực tiễn xuyên suốt quá trình hoạt động của Trường. Vì vậy, tập thể Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán cần tiếp tục đồng lòng, đồng sức xây dựng Trường trở thành cơ sở đào tạo chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động và nghiên cứu khoa học của KTNN; bên cạnh đó, phấn đấu trở thành cơ sở cung cấp các dịch vụ về đào tạo chất lượng cho các tổ chức, cá nhân ngoài KTNN có nhu cầu. ■

**Tuy có cơ hội lựa chọn công việc với mức đãi ngộ cao, điều kiện làm việc tốt hơn, thế nhưng cô giáo trẻ Nguyễn Thị Khắc Liên - giáo viên âm nhạc, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Hồ Mít (huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) vẫn tình nguyện ở lại Trường, để “gieo” con chữ cho học trò nghèo. Cô Liên là một trong số hàng chục giáo viên đã gắn bó nhiều năm với ngôi trường vùng cao thuộc diện khó khăn bậc nhất của tỉnh Lai Châu để từng ngày nuôi dưỡng những “hạt mầm” cho đất nước.**

**Những thầy cô bám bản “gieo mầm xanh” tương lai**

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

**“Gieo mầm” trên đá**

Trong chuyến thiện nguyện mang hơi ấm đến cho những học sinh nghèo vùng cao những ngày đầu đông, chúng tôi đã tìm đến Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Hồ Mít - ngôi trường nằm sâu giữa núi rừng mà để đến đây, chúng tôi phải vượt qua gần chục cây số đi đường “như đi trên dây”. Ấy thế mà hàng chục giáo viên và hàng trăm học sinh của Trường vẫn ngày ngày băng qua những con đường như vậy, thậm chí là những sườn núi trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hơn để thấp sáng niềm vui với con chữ.

Nhìn bên ngoài, ngôi trường có vẻ khang trang, không giống như hình dung ban đầu của nhiều người trong đoàn chúng tôi. Nhưng ấn tượng đó mau chóng qua đi, khi chúng tôi được gặp, được nghe kể về những học sinh của ngôi trường vùng cao này. Trường hiện có gần 290 học sinh theo học từ lớp 6 đến lớp 9. Trong đó, 98% học sinh là con em đồng bào dân tộc Mông. Nếu như trước đây, người dân xã Hồ Mít nhận được nhiều hỗ trợ của Nhà nước thì nay, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, xã Hồ Mít được xác định là xã khu vực I và sẽ thôi hưởng một số chính sách hỗ trợ, trong đó có giáo dục. Điều này cũng đặt ra những thách thức cho hành trình đến trường của các học sinh trên địa bàn xã vùng cao này, khi ý thức của người dân nơi đây về việc cho con em đến trường chưa cao. Tiếp chuyện chúng tôi, thầy Trịnh Hải Ngân - Hiệu trưởng Nhà trường - cho biết: “Học sinh của Trường vốn đã nghèo, nhưng nay khó khăn lại nhân lên, không chỉ bởi thiếu thốn vật chất, mà còn là tâm lý ngại cho con đến trường của nhiều gia đình”.

Do đó, thời điểm này, giáo viên của Trường ngoài thời gian lên lớp, còn tranh thủ tận dụng mọi thời gian để động viên các gia đình cho con em đi học. Với học trò, các thầy cô chỉ biết khuyên nhủ, gửi tất cả yêu thương vào bài giảng, tranh thủ từng ngày để mong các em học được thêm con chữ. Trong câu chuyện, dù không nhắc đến nổi vất vả của người thầy song ai nấy đều hiểu rằng, để động viên học sinh đến trường, các thầy cô đã phải hy sinh rất nhiều mong muốn bình thường, chính đáng của bản thân mình.

còn nhiều khó khăn này. Nhớ lại những ngày mới về nhận công tác tại Trường, cô Liên chia sẻ, dạo đó, cơ sở vật chất của Trường còn tồi tàn, tạm bợ. Nhờ sự quan tâm của Nhà nước, cùng sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, Trường đã có cơ ngơi khang trang như hôm nay. Nhưng trông thấy cuộc sống của hầu hết học sinh trong Trường còn rất khó khăn, cô Liên cũng như nhiều thầy cô khác đều không khỏi chạnh lòng. Bởi thế, dù có cơ hội được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt hơn, thu nhập cao hơn song cô vẫn tình nguyện gắn



Các thầy cô giáo vùng cao vẫn trăn trở “gieo chữ” cho học sinh nghèo

**Cống hiến cho sự nghiệp “trồng người” nơi rẻo cao**

Về công tác tại Trường đến nay đã hơn 6 năm, thầy Phạm Văn Tuấn - giáo viên dạy môn Thể dục - cho biết, thông thường công việc chủ yếu của giáo viên là tập trung vào nâng cao chất lượng chuyên môn, giảng dạy, thi ở đây, ngoài thời gian đứng lớp, giáo viên còn sắm cả vai của người làm công tác dân vận.

Nhớ lại có lần, trong giờ học thấy thiếu vắng học sinh, thầy Tuấn được các bạn trong lớp nói nhiều bạn có thể không được đến lớp nữa. Ngay sau buổi học đó, thầy Tuấn lại cùng một số thầy, cô trong Trường vào tận bản, đến lần lượt nhà các học sinh để trao đổi và thuyết phục phụ huynh. “Có bạn, đi một vòng để thuyết phục bố mẹ các em xong thì trời tối. Nếu mình mà về, có khi mai phụ huynh lại đổi ý, không cho con đến trường. Nghĩ thế, các thầy cô lại chia nhau túc trực, ngủ luôn tại nhà học sinh để sáng mai đưa em đến trường” - thầy Tuấn nói.

Thương trẻ và mong muốn các em có tương lai tươi sáng hơn. Đó là niềm tin, động lực giúp cho cô giáo thuộc thế hệ 9X Nguyễn Thị Khắc Liên gắn bó với ngôi trường vùng cao

bó với Trường. Cô bảo, lúc này, bản thân chưa nghĩ sẽ rời xa đám học trò nghèo nói tiếng Việt còn chưa sôi, mà lòng luôn khát khao được học con chữ để “thắp sáng” bản làng.

Hơn ai hết, cô Liên, thầy Tuấn và các thầy cô nơi vùng cao đều hiểu rõ nổi vất vả của cuộc sống nơi đây. Nhưng vượt lên trên mọi khó khăn, các thầy cô đều dành trọn tình cảm cho học trò qua bài giảng, đều mong muốn tiếp tục “gieo” con chữ trên mảnh đất nghèo để bù đắp những thiệt thòi cho các em.

Biểu dương các thầy, cô giáo đã vượt khó trong mọi hoàn cảnh, mới đây, tại Chương trình “Thay lời tri ân” với chủ đề “Gieo mầm”, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn nhấn mạnh: “Nhà giáo là một nghề cao quý”. Sự cao quý đó, theo Bộ trưởng, không phải tự nhiên mà có, cao quý vì nó tạo dựng nên con người. Quả thực, trong những hoàn cảnh khó khăn, nhiều thử thách, các thầy, cô giáo Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Hồ Mít vẫn làm tốt, làm xuất sắc công việc. Gương sáng của các thầy cô đã lan tỏa và thắp lên niềm tin về tương lai cho những mầm non giữa núi rừng. ■

**Tin văn**

- Từ ngày 16 - 28/11, Văn phòng phía Nam Hội Xuất bản Việt Nam và Công ty Đường sách TP. HCM tổ chức chuỗi hoạt động sự kiện “Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11” và “Trung bày các tác phẩm đoạt giải thưởng sách quốc gia lần thứ 4 - năm 2021” tại Đường sách TP. HCM.

- Từ ngày 18 - 28/11, Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc (đợt 1) do Cục Nghệ thuật biểu diễn chủ trì, phối hợp tổ chức tại Nhà

hát Tháng Tám, TP. Hải Phòng. Tham gia Liên hoan trong đợt 1 có sự góp mặt của 19 đơn vị nghệ thuật ca múa nhạc chuyên nghiệp trên toàn quốc, trong đó có 18 đơn vị thuộc khu vực phía Bắc và 1 đơn vị thuộc khu vực phía Nam.

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Hiệp hội Du lịch Việt Nam quyết định lùi ngày tổ chức Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam (VITM Hà Nội 2021) sang năm 2022. Thời gian tổ chức hội chợ VITM Hà Nội dự kiến là từ ngày 31/3 - 03/4/2022 tại Trung tâm Triển lãm Quốc tế (TP. Hà Nội). **P.HIỂN**

**Tin tức**

**Hợp tác nhằm nâng cao năng lực quản lý**

Mới đây, Ban Thư ký Nhà nước Thụy Sĩ về các vấn đề kinh tế đã ký thỏa thuận với Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nổi tiếng Anh tại châu Phi để hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2024 của Tổ chức. Thông qua chương trình, Tổ chức sẽ có thêm các điều kiện thuận lợi để sớm đạt được các mục tiêu chiến lược và hỗ trợ 26 SAI thành viên nâng cao năng lực quản lý. *(Theo AFROSAI-E)*

**Đào tạo chuyên sâu cho kế toán, kiểm toán viên**

Để hỗ trợ kế toán viên, kiểm toán viên khu vực công nâng cao năng lực, Cơ quan Sáng kiến chuyên nghiệp hóa châu Phi (API) đã triển khai một số chương trình đào tạo chuyên sâu cho các đối tượng này. API đang tiếp tục làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ để phát triển tài liệu cho Giai đoạn 2 của chương trình. Các tài liệu sẽ được cung cấp thông qua nền tảng trực tuyến của API. *(Theo professionalisation)*

**Hoa Kỳ: Phát hiện nhiều hành vi biển thủ ngân sách**

KTNN bang Oklahoma mới đây cho biết, một cuộc kiểm toán đặc biệt xem xét hoạt động của thị trấn Lone Wolf (quận Kiowa) và Cơ quan Quản lý công trình công cộng của thị trấn từ ngày 01/7/2015 đến 31/12/2017 đã phát hiện ra nhiều hành vi biển thủ ngân sách. Chính quyền địa phương đã không chú trọng công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ và giám sát các hoạt động nói chung. Cuộc kiểm toán chỉ ra hàng loạt khoản chi cho các mục đích cá nhân được lấy từ tiền ngân sách và đang tiếp tục xác định những khoản chi mờ ám liên quan. *(Theo kswow.com)*

**Tin vắn**

- ▶▶▶ Quốc hội Tanzania mới đưa ra cảnh báo về sự gia tăng nợ quốc gia đồng thời đề xuất cần kiểm toán tài khoản của các tổ chức, cơ quan nhà nước. *(Theo allafrika)*
- ▶▶▶ Hãng kiểm toán PwC cho biết đang hợp tác với Tập đoàn Microsoft để ra mắt các giải pháp phát triển dịch vụ tài chính số. *(Theo PwC)*
- ▶▶▶ Tập đoàn Airea (Anh) vừa bổ nhiệm Crowe UK LLP làm hãng kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021. *(Theo accountancytoday)*

**YẾN NHI**

**PHẦN LAN:**

**Cải thiện chất lượng dịch vụ vận tải dựa trên khuyến nghị kiểm toán**

□ THANH XUYỀN

Mới đây, hãng kiểm toán KPMG đã hoàn thành cuộc kiểm toán Cơ quan Dịch vụ vận tải (TS) TP. Espoo. Cuộc kiểm toán này được thực hiện sau khi có nhiều đơn thư phản ánh những thiếu sót, yếu kém của TS trong việc cung cấp dịch vụ vận tải tại Thành phố này.

**Một số dịch vụ chưa được đánh giá cao**

Cuộc kiểm toán được thực hiện từ ngày 07/5/2021 đến 01/8/2021 nhằm xem xét, đánh giá các hoạt động của Ban Điều hành TS và 34 công ty cung cấp dịch vụ vận tải, lái xe, một số nhân sự, cũng như chính quyền TP. Espoo có tuân thủ các quy định hiện hành không. Hãng kiểm toán cũng tiến hành phỏng vấn, điều tra một danh sách khách hàng ngẫu nhiên gồm 110 người. Ngoài ra, các công ty cung cấp dịch vụ vận tải được yêu cầu trả lời một bảng câu hỏi qua mạng internet.

Theo kết quả khảo sát thu thập được, các vấn đề chính khách hàng chưa hài lòng gồm: kỹ năng giao tiếp kém, kiến thức sơ sài của lái xe, kỹ năng xử lý sự cố chậm và còn thiếu các thiết bị hỗ trợ. Trong quá trình đánh giá hoạt động của các lái xe, đội ngũ kiểm toán viên cũng nêu ra các vấn đề trên. Một số thiếu sót khác đã được chỉ ra trong quá trình kiểm tra hoạt động của trung tâm điều phối dịch vụ vận tải. Kết quả là nhiều khách hàng phàn nàn vì phải chờ quá lâu khi gọi đến trung tâm điều phối trong giờ cao điểm. Bên cạnh đó, công tác xử lý khiếu nại cũng chưa làm hài lòng nhiều khách hàng. Qua kiểm toán, các kiểm toán viên khuyến nghị các trung tâm này cần bổ sung nguồn nhân lực cần thiết và bổ sung nhân sự có thể giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Đáng chú ý, TS còn bị chỉ trích khi chưa giải quyết những thách thức trong việc nâng cao chất lượng hoạt động, cơ quan vẫn chậm trễ trong việc triển khai các kế hoạch nhằm cải thiện những thiếu sót đã được chỉ ra trước đó. Ngoài ra, TS cũng được yêu cầu tích cực tham gia các cuộc đối thoại với khách hàng và các bên liên quan; cần tuân thủ các quy định hiện hành, các lịch trình đã được thông nhất; kịp thời thông báo cho khách hàng và các bên liên quan những thông tin, thay đổi cần thiết.

**Cần nhanh chóng thực hiện khuyến nghị**

Đánh giá về hiện trạng cơ sở vật chất, kết quả kiểm toán cho thấy, các phương tiện được kiểm tra nhìn chung đã đảm bảo được các yêu cầu về vệ sinh và tình trạng hoạt động khá tốt. Một số thiếu sót được xác định trước đó liên quan đến các phương tiện đã được giải quyết nhanh chóng ngay sau quá trình kiểm tra. Tuy nhiên, chính quyền TP. Espoo chưa chú trọng giám sát công tác đào tạo, tuyên truyền cho nhân viên



Các đối tượng hành khách đặc biệt cần được quan tâm hơn  
Ảnh: gold.naijagreen

của các công ty vận tải. Một số lái xe chưa thể đảm bảo yêu cầu của công việc, có những thiếu sót và không cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới. Theo phản ánh của khách hàng, một số tài xế không biết cách phục vụ các đối tượng có nhu cầu đặc biệt, không hướng dẫn giúp khách hàng nhận được dịch vụ phù hợp và an toàn.

Cuộc kiểm toán cũng khuyến nghị chính quyền TP. Espoo cần chú trọng hơn đến việc lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ trước khi tiến hành ký hợp đồng, cần khẩn trương giải quyết những thiếu sót và báo cáo rõ ràng về các quy trình thực hiện; đảm bảo các phương tiện luôn sẵn có để phục vụ khách hàng, cần giải quyết các hành vi không tuân thủ quy định như từ chối phục vụ, hệ thống bị ngừng hoạt động, bị ngắt kết nối... Kiểm toán viên cho rằng, những thiếu sót này có thể được cải thiện thông qua việc tổ chức các lớp hướng dẫn và đào tạo cho đội ngũ nhân viên. Song song với đó, TS cần tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm thảo luận về các thiếu sót tồn đọng, về các lĩnh vực cần đẩy mạnh và các giải pháp nhằm tiếp tục hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ người dân tốt hơn.

Báo cáo kiểm toán đã được công bố ngay sau khi hoàn thành và gửi đến các bên liên quan. TS cho biết sẽ sớm tiến hành xử lý các vấn đề, khắc phục sự cố được chỉ ra và phản hồi tới khách hàng thông qua nhiều kênh thông tin. Đại diện TS cho biết: “Cơ quan đã họp bàn để đánh giá những phát hiện được nêu ra trong cuộc kiểm toán, đồng thời bắt tay vào thực hiện những biện pháp khắc phục thiếu sót. TS cũng đã khởi động các chương trình đào tạo tổng thể cho lái xe, thực hiện các biện pháp nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực và lập các kế hoạch hành động mới”.

*(Theo espoo.fi và tổng hợp)*

Vừa qua, báo cáo của Tổng Kiểm toán Malaysia cho năm tài chính 2019 đã chỉ ra rằng, Chương trình giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề (TVET) chưa đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

Chính phủ Malaysia đã phân bổ gần 29,7 tỷ Ringgit Malaysia (RM), tương đương 7,14 tỷ USD, cho 6 cơ quan gồm: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nguồn nhân lực, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thanh niên và Thể thao, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trong nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề.

Báo cáo kiểm toán tập trung xem xét hiệu quả hoạt động và

**MALAYSIA:**

**Chương trình giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề chưa đạt mục tiêu**

công tác quản lý TVET của các cơ quan nhà nước từ năm 2016-2020 cho thấy, các cơ quan trên đã không thực hiện công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của các chương trình dạy nghề. Những yếu kém trong quản lý TVET cũng được chỉ ra, đặc biệt trong quá trình phân bổ Chương trình xuống các địa phương và công tác cấp chứng chỉ, chứng nhận; năng lực của đội ngũ giảng viên và quản lý

cũng không được đánh giá và bổ túc định kỳ...

Số học sinh tham gia TVET trong giai đoạn 2016-2020 đã giảm mạnh, năm 2016 giảm 1% thì đến năm 2020 đã giảm tới 24,6%. Số học sinh nhập học năm 2016 là 139.699 học sinh nhưng năm 2020, con số này chỉ là 99.589 học sinh. Cũng trong giai đoạn này, chỉ 474.672 (52,8%) sinh viên tốt nghiệp trong khi mục tiêu Chương trình

đặt ra cho năm 2020 là “giúp 900.000 sinh viên tốt nghiệp và có cơ hội nhận việc làm”.

Công tác thu hồi các khoản vay từ ngân sách giúp hỗ trợ sinh viên cũng bị chỉ trích. Cụ thể, hơn 1,3 tỷ RM hỗ trợ sinh viên vay tiền được giải ngân thông qua Công ty Quản lý Quỹ phát triển kỹ năng và 443,6 triệu RM được phân bổ thông qua Quỹ Cho vay quay vòng các khoản vay giáo dục liên

bang vẫn chưa được thu hồi...

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý TVET, Báo cáo kiểm toán đã đưa ra nhiều khuyến nghị, trong đó nhấn mạnh, các Bộ và cơ quan liên quan cần thực hiện một số biện pháp giúp nâng cao hiệu quả của Chương trình, bao gồm tiến hành một nghiên cứu toàn diện để đánh giá tác động của TVET.

Báo cáo cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải thành lập một hội đồng thẩm định chất lượng và giám sát việc trao chứng chỉ để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp TVET đáp ứng được các tiêu chuẩn của các DN khu vực công và tư nhân.

*(Theo thestar.com.my)*  
**TUỆ LÂM**



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



**31**  
PV GAS

**FUELLING  
VALUES  
TO  
LIFE**



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn

**KIỂM TOÁN**  
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT  
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội  
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn  
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn  
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891  
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201  
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218  
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô  
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông  
Chế bản vi tính tại Tòa soạn  
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800<sup>d</sup>